

Jacques Philippe

**Tìm Kiếm
&
Giữ Lấy Bình An**

Một tiểu luận nói đến Bình An Nội Tâm

Người dịch: Lm. Minh Anh (Gp. Huế)

**Searching for
and
Maintaining Peace**

Jacques Philippe

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An

Một tiểu luận nói đến Bình An Nội Tâm

Người dịch: Lm. Minh Anh (Gp. Huế)

Nguyên tác: Recherche la Paix et Poursuis-la
(Jacques Philippe)

Bản tiếng Anh: Searching for and Maintaining Peace
George & Jannic Driscoll

Bản tiếng Việt: Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An
Lm. Minh Anh (Gp. Huế)

Mục Lục

Lời tựa.....

Phần I

BÌNH AN NỘI TÂM, CON ĐƯỜNG NÊN THÁNH

1. Không có Thầy, anh em không làm gì được.....
2. Bình an nội tâm và hoa trái tông đồ.....
3. Bình an và cuộc chiến đấu thiêng liêng.....
4. Bình an thường bị đe dọa trong cuộc chiến.....
5. Những lý do khiến chúng ta đánh mất bình an luôn luôn không chính đáng.....
6. Thiện tâm, điều kiện không thể thiếu để có bình an.....
7. Thiện tâm, điều kiện đủ để có bình an.....

Phần II

PHẢN ỨNG THẾ NÀO TRƯỚC NHỮNG GÌ KHIẾN CHÚNG TA ĐÁNH MẤT BÌNH AN

1. Những khó khăn trong cuộc sống và nỗi sợ phải hụt hẫng.....
2. Khó khăn trong việc tin vào sự quan phòng.....
3. Sợ đau khổ.....
4. Để lớn lên trong niềm tin: Lời cầu nguyện của một em bé.....
5. Phó thác hoàn toàn hoặc không phó thác gì cả.....
6. Thiên Chúa đòi hỏi mọi sự, nhưng không nhất thiết Người lấy đi tất cả.....
7. Phải làm gì khi bạn không có khả năng từ bỏ chính mình?.....
8. Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn chi.....
9. Thái độ phải có trước đau khổ của những người thân.....
10. Giữa tất cả những ai đang đau khổ, có Chúa Giêsu.....
11. Làm lỗi và thiếu sót của những người khác.....
12. Kiên nhẫn với những người khác.....

- 13. Kiên nhẫn với những lầm lỗi và bất toàn của chính mình.....
- 14. Thiên Chúa có thể rút ra điều lành ngay trong những lầm lỗi của chúng ta.....
- 15. Làm gì khi chúng ta lỡ phạm tội?.....
- 16. Lo lắng khi phải quyết định.....
- 17. Con đường vương giả của tình yêu.....
- 18. Một vài lời khuyên dưới hình thức kết luận.....

Phần III

CÁC THÁNH NÓI GÌ VỚI CHÚNG TA

- Thánh Gioan Bonilla.....
- Thánh Phanxicô Salêsiô.....
- Thánh Têrêxa Avila.....
- Thánh Maria Nhập Thể.....
- Thánh Phanxicô Libermann.....
- Thánh Padrê Piô.....

Lời tựa

Ước gì ơn bình an của Đức Kitô điều khiển tâm hồn anh em
(Cl 3, 15)

Cảm nghiệm, thầy dạy cho con sự bình an
Bằng yêu thương, bình an ngập cõi lòng
Yêu Thiên Chúa, yêu cả người thân cận
Là lối thẳng, con tới bến chờ mong
(Thánh Gioan Bonilla)

Chúng ta đang sống trong một thời đại đầy biến động và lằng lo. Khuynh hướng này không chỉ hiển nhiên trong đời sống thường nhật của những người đương thời với chúng ta mà còn thường xuyên biểu hiện trong đời sống thiêng liêng cũng như trong đời sống Kitô giáo. Việc kiếm tìm Thiên Chúa, dõi theo đường thánh thiện và những nỗ lực yêu thương phục vụ tha nhân của chúng ta vẫn thường xuyên bị đe dọa bởi muôn vàn âu lo và vô số biến động thay vì đầy tin tưởng và bình an - mà lẽ ra chúng ta sẽ có một khi thấm đượm tinh thần trẻ thơ như Tin Mừng đòi hỏi.

Tuy nhiên, cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thắm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể

hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình.

Đó là những gì chúng tôi hy vọng làm sáng tỏ qua những ưu tư được trình bày trong phần một của cuốn sách này. Tiếp đến, hãy nhìn lại một số hoàn cảnh chúng ta thường gặp và tìm cách giải thích cách thức đương đầu với chúng dưới ánh sáng Tin Mừng, để từ đó, mỗi người có thể giữ lấy bình an nơi tâm hồn. Theo truyền thống của Hội Thánh, giáo huấn này thường được truyền đạt bởi những bậc thầy linh hướng. Phần ba của cuốn sách giới thiệu một số bản văn chọn lọc của những tác giả thuộc các thời đại khác nhau, đó là những chia sẻ và minh họa về các chủ đề mà một vài vị linh hướng sẽ trình bày.

Phần I

BÌNH AN NỘI TÂM, CON ĐƯỜNG NÊN THÁNH

1. Không có Thầy, các con không thể làm gì được

Để hiểu được tầm quan trọng của việc phát triển đời sống Kitô hữu, hầu đạt được và giữ lấy bình an trong tâm hồn, tiên vàn phải xác tín rằng, mọi điều thiện hảo chúng ta có thể thực hiện đều phát xuất từ Thiên Chúa và chỉ phát xuất từ một mình Người. Chúa Giêsu đã nói, *“Không có Thầy, các con không làm gì được”* (Ga 15, 5). Ngài không nói, *“Các con không thể làm gì nhiều”*, nhưng là *“Các con không thể làm gì được”*. Chúng ta phải tin vào chân lý này. Chúng ta thường phải trải nghiệm những thất bại, thử thách và sỉ nhục mà Thiên Chúa cho phép xảy ra trước khi chân lý này tự nó tác động trên chúng ta, không chỉ trên bình diện tri thức mà còn là một trải nghiệm của toàn bộ hữu thể của mình. Nếu muốn, Thiên Chúa có thể miễn cho chúng ta khỏi những thử thách đó; thế nhưng, chúng cần thiết để chúng ta tin rằng, chúng ta hoàn toàn không thể tự sức làm điều thiện. Theo chứng từ của tất cả các thánh, chúng ta nhất thiết phải lĩnh hội tri thức này. Thực vậy, đây là khúc dạo đầu cần thiết cho tất cả những việc trọng đại mà Thiên Chúa sẽ thực hiện nơi chúng ta bằng quyền năng ân sủng của Người. Đó là lý do tại sao thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu, Bông Hoa Nhỏ, đã thổ lộ rằng, điều kỳ diệu nhất mà Thiên Chúa đã có thể thực hiện nơi tâm hồn chị là *“cho chị thấy sự nhỏ bé và bất lực của mình”*.

Nếu xem xét kỹ lưỡng đoạn Tin Mừng thánh Gioan trên đây, chúng ta sẽ hiểu, vấn đề cốt lõi của đời sống thiêng liêng là: Bằng cách nào, tôi có thể để Chúa Giêsu

hành động trong tôi? Bằng cách nào tôi có thể để cho ơn Chúa tự do hoạt động trong đời tôi?

Đó là đích nhắm của chúng ta, không phải cốt để áp đặt nhiều thứ xem ra tốt lành cho bản thân theo sự khôn ngoan riêng của mình hay theo như kế hoạch đã vạch định... Trái lại, hãy cố gắng khám phá thiên hướng của linh hồn, thái độ nội tâm sâu xa và hiện trạng thiêng liêng vốn cho phép Thiên Chúa hành động nơi chúng ta. Chỉ bằng cách ấy, chúng ta mới có thể sinh hoa kết trái - những “*hoa trái tồn tại*” (Ga 15, 16).

Không có chìa khoá vạn năng hay câu trả lời xác đáng nào cho câu hỏi “Chúng ta phải làm gì để ân sủng Thiên Chúa có thể tự do hoạt động trong cuộc đời mình?”. Để trả lời trọn vẹn câu hỏi này, cần phải viết một linh đạo hoàn chỉnh về đời sống Kitô hữu, trong đó chúng ta nói đến việc cầu nguyện (chủ yếu là suy niệm, rất căn bản trong lãnh vực này), các bí tích, việc thanh tẩy tâm hồn, sự ngoan ngùy với Chúa Thánh Thần... cùng hết thảy những phương cách mà qua đó, ân sủng Thiên Chúa có thể thẩm thấu sâu xa hơn vào đời sống chúng ta.

Trong tác phẩm nhỏ bé này, chúng ta không mong sẽ bàn đến tất cả những chủ đề ấy. Tôi chỉ muốn lưu tâm đến một yếu tố trong câu trả lời cho câu hỏi được đặt ra trên đây. Tôi chọn nói về chủ đề này vì nó tối cần thiết. Hơn thế nữa, chủ đề này thường ít được các Kitô hữu biết đến cũng như suy xét trong đời sống thường ngày, kể cả những người có đức tin mạnh.

Chân lý căn bản tôi muốn trình bày và triển khai như sau: Để ơn Chúa hoạt động và trở sinh trong chúng ta - dĩ nhiên với sự cộng tác bởi ý chí, trí năng và khả năng của chúng ta - tất cả những công việc tốt lành mà Thiên Chúa đã chuẩn bị từ trước cho chúng ta “*để sống mà thực hiện những công trình tốt đẹp*” đó (Ep 2, 10), thì điều quan trọng nhất là chúng ta phải ra sức **dành cho được cũng như giữ cho được một sự bình an bên trong**, bình an tận bên trong tâm hồn.

Để hiểu được điều này, chúng ta có thể sử dụng một hình ảnh (không phóng đại, như chúng ta thường tránh khi so sánh) để minh họa. Hãy quan sát mặt hồ mà ánh mặt trời đang chiếu rọi. Nếu mặt hồ êm ả, tĩnh lặng, mặt trời sẽ được phản chiếu trong đó; mặt hồ càng tĩnh lặng, mặt trời được phản chiếu càng trọn vẹn. Ngược lại, nếu mặt hồ bị khuấy động, dập dờn thì hình ảnh mặt trời không thể được phản chiếu trong đó.

Hình ảnh này cũng tựa hồ tâm hồn chúng ta trong tương quan với Thiên Chúa. Tâm hồn càng tĩnh lặng, bình an, hình ảnh của Thiên Chúa càng được phản chiếu rõ nét trong đó và ân sủng Người càng hoạt động ngang qua chúng ta. Ngược lại, nếu tâm hồn chúng ta xao xuyến bất an, ân sủng của Thiên Chúa sẽ hoạt động khó khăn hơn nhiều. Tất cả những gì thiện hảo chúng ta có thể thực hiện là phản ảnh Sự Thiện Thiết Yếu đó, chính là Thiên Chúa. Tâm hồn chúng ta càng lặng lẽ, quân bình và phó thác, Sự Thiện càng tự thông ban cho chúng ta và cho người khác ngang qua chúng ta. Có lời Thánh Kinh dạy rằng, “*Xin Chúa*

ban quyền lực cho dân Chúa, tuân đở phúc lành cho dân hưởng bình an” (Tv 29, 11).

Chúa là Thiên Chúa của bình an. Người không lên tiếng cũng không hành động trong rối bời và lo lắng, nhưng trong bình an. Hãy nhớ lại trải nghiệm của ngôn sứ Êlia trên núi Hô-rép: Thiên Chúa không ở trong cơn lốc, cũng không ở trong cơn động đất hay lửa cháy, nhưng Người ở trong “*tiếng gió hiu hiu*” (x. 1 V 19).

Thông thường, chúng ta chúc lấy sự bồn chồn và xáo động khi cố tự sức giải quyết mọi việc mà lẽ ra sẽ hiệu năng hơn khi chúng ta ở lại trong bình an trước cái nhìn của Thiên Chúa, đồng thời để cho Người hành động và thực hiện trong chúng ta với sự khôn ngoan và quyền năng của Người trời vượt vô vàn sức lực của chúng ta, “*Vì Chúa Thượng là Đức Chúa, là Đức Thánh của Israel phán thế này: Giả như các người trở lại và ở yên, hẳn các người đã được cứu thoát, giả như các người bình tĩnh và tin tưởng, ắt các người đã nên hùng mạnh; thế nhưng, các người đã không muốn!*” (Is 30, 15).

Những gì chúng ta đang nói, nếu hiểu cho thật đúng, không là một lời mời gọi biếng nhác hay ù lì, nhưng là một lời cổ vũ hành động, thậm chí phải hành động quyết liệt dưới sự thôi thúc của Thánh Thần, một Thần Khí dịu dàng và bình an, chứ không phải một Thần Khí bất an, sợ hãi hay quá vội vã mà chúng ta rất thường mắc phải. Sự nhiệt thành của chúng ta, ngay cả cho Thiên Chúa, thường bị tô vẽ cách lệch lạc. Thánh Vincent Phaolô, người cuối cùng mà bất kỳ ai cũng có thể nghi ngờ là lười biếng, đã từng

nói, “Sự thiện Thiên Chúa thực hiện thì được thực hiện bởi chính Người mà chúng ta hầu như không hay biết. Chúng ta cần bị động hơn là chủ động”.

2. Bình an nội tâm và hoa trái tông đồ

Đối với một số người, việc tìm kiếm bình an nội tâm xem ra là một cái gì khá ích kỷ. Làm sao có thể coi đó như một trong những mục đích chính yếu của những nỗ lực của chúng ta khi thế giới chung quanh còn quá nhiều đau khổ và khốn cùng?

Với vấn đề này, trước hết chúng ta phải đáp lại rằng, bình an chúng ta đang nói đến là bình an của các sách Tin Mừng; một bình an không mấy may liên quan đến thái độ vô cảm, xơ cứng, chai lì, dửng dưng lạnh lùng hay khép kín bản thân... mà từ đó, giáo huấn nhà Phật hay một vài giáo phái Yoga có thể đưa ra cho chúng ta một hình ảnh. Ngược lại, như chúng ta sẽ thấy sau này, bình an nhất thiết phải là kết quả tất yếu của tình yêu, của một sự nhạy cảm thật sự trước những khổ đau của bao người khác và của một lòng trắc ẩn đích thực. Bởi lẽ, chỉ có sự bình an tận con tim này mới thật sự giải thoát chúng ta khỏi chính mình, gia tăng sự nhạy cảm trước tha nhân và giúp chúng ta sẵn sàng hiến thân cho đồng loại.

Cần phải thêm rằng, chỉ những ai sở hữu bình an nội tâm này mới có thể phục vụ tha nhân cách hiệu quả; làm

sao tôi có thể thông chuyển bình an này cho những người khác nếu bản thân tôi không có nó? Làm sao có được bình an trong gia đình, giữa xã hội, giữa các cá nhân nếu trước tiên không có bình an trong tâm hồn mỗi người?

Thánh Séraphim Sarov nói, “Hãy giành cho được bình an nội tâm và vô số người sẽ tìm thấy ơn cứu độ của họ ngang qua bạn”. Để có được bình an nội tâm này, ngài đã tìm ẩn mình bao năm tháng với lòng hoán cải và liên lý cầu nguyện. Mười sáu năm đan sĩ, mười sáu năm ẩn sĩ, rồi mười sáu năm giam mình trong một tịnh thất chật hẹp; nhưng mãi sau những bốn mươi tám năm dâng hiến đời mình cho Chúa, thánh nhân mới bắt đầu tỏa sáng. Biết bao hoa trái ngài đã trở sinh! Hàng ngàn khách hành hương đến với ngài đã được ủi an, được giải thoát khỏi những ngờ vực và lắng lo, được khai sáng trong ơn gọi của mình và được chữa lành cả hồn lẫn xác.

Câu nói của thánh Séraphim là một chứng từ hùng hồn cho kinh nghiệm cá nhân của ngài cũng như kinh nghiệm riêng của bao vị thánh khác. Đạt được và giữ lấy bình an nội tâm không thể có nếu không cầu nguyện; do đó, đây phải là ưu tiên số một, nhất là đối với những ai nói rằng, họ muốn làm điều lành cho người khác; bằng không, họ chỉ thường xuyên thông chuyển sự bòn chôn và thất vọng của mình.

3. Bình an và cuộc chiến đấu thiêng liêng

Chúng ta còn phải xác nhận ngay lúc này một chân lý khác vốn cũng không kém phần quan trọng hơn điều vừa được nói ở trên, đó là: đời sống Kitô hữu là một cuộc chiến, một cuộc chiến không khoan nhượng.

Trong thư gửi tín hữu Êphêsô, thánh Phaolô mời gọi chúng ta hãy mặc lấy *“binh giáp vũ khí của Thiên Chúa”* để chiến đấu *“không phải với phàm nhân nhưng là với những bậc thống trị thế giới tối tăm và với những thần linh quái ác chốn trời cao”* (Ep 10, 12) và rồi ngài liệt kê tất cả những mảng binh giáp mà chúng ta phải mặc vào.

Mọi Kitô hữu phải biết tường tận rằng, đời sống thiêng liêng của mình không phải là sự trải dài êm ả của một cuộc sống đơn điệu không có bất cứ vấn đề nào; đúng hơn, đời sống thiêng liêng phải được xem như cảnh tượng của một cuộc chiến trường kỳ, đôi khi cam go và sẽ không kết thúc cho đến chết - một cuộc chiến chống lại sự dữ, cám dỗ và tội lỗi trong chính mình. Cuộc chiến này là một điều không thể tránh khỏi, nhưng phải được xem như một thực tại hết sức tích cực, vì như thánh Catarina Siêna nói, *“không có chiến tranh, sẽ không có hoà bình”*; không có chiến đấu, sẽ không có chiến thắng. Nhìn một cách đúng đắn, cuộc chiến này là nơi chúng ta được thanh luyện để trưởng thành về mặt thiêng liêng, cũng là nơi chúng ta học biết chính mình trong sự yếu đuối của chúng ta và học biết Thiên Chúa trong lòng thương xót vô biên của Người. Cuộc chiến này là chặng cuối của sự biến đổi để đi vào vinh quang của chúng ta.

Tuy nhiên, nếu cuộc chiến thiêng liêng của người Kitô hữu đôi khi rất khốc liệt, thì nó không hề là một cuộc chiến vô vọng của một ai đó đang chiến đấu một cách mù quáng, đơn độc, không chút tin tưởng nào về hậu kết của cuộc đương đầu này. Đúng hơn, đó là cuộc chiến của một người chiến đấu với niềm xác tín tuyệt đối rằng, mình đã dành được chiến thắng chỉ vì Đức Giêsu đã phục sinh. *“Đừng khóc nữa! Ngày đây, Sự Tử xuất thân từ chi tộc Giuđa, Chối Non của Davít đã chiến thắng”* (Kh 5, 5). Người ấy không chiến đấu bằng sức mạnh của bản thân nhưng nhờ dũng lực của Đức Giêsu, Đấng đã nói với người ấy, *“Ơn của Thầy đã đủ cho con, vì sức mạnh của Thầy được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối”* (2 Cr 12, 9). Vũ khí chủ lực của người ấy không phải là quyết tâm tự nhiên của tính cách hay những khả năng nhân loại nhưng là đức tin, chính sự gắn kết trọn vẹn với Đức Kitô cho phép người ấy từ bỏ chính mình với một niềm tin được coi như mù quáng vào Đấng không thể nào bỏ rơi người ấy, cả trong những thời khắc tệ hại nhất, *“Với Đấng ban sức mạnh cho tôi, tôi chịu được hết”* (Pl 4, 13). *“Chúa là nguồn ánh sáng và ơn cứu độ của tôi, tôi còn sợ người nào?”* (Tv 27, 1).

Vậy khi chiến đấu chống lại tội lỗi, đôi khi rất khốc liệt, người Kitô hữu được *“mời gọi để chiến đấu cho đến chết”* (Dt 12, 4), nhưng người ấy chiến đấu với một tâm hồn bình an và càng bình an, họ chiến đấu càng hiệu quả; bởi lẽ như chúng ta đã nói, chính bình an nội tâm giúp họ chiến đấu, không phải bằng sức riêng rất dễ cạn kiệt của mình, nhưng bằng sức mạnh của Thiên Chúa.

4. Bình an thường bị đe dọa trong cuộc chiến thiêng liêng

Chúng ta cần làm sáng tỏ một điều khác nữa. Trong suốt toàn bộ cuộc chiến, dù ác liệt đến đâu, người Kitô hữu vẫn phải tìm cách giữ lấy bình an trong tâm hồn hầu Thiên Chúa Các Đạo Binh có thể chiến đấu giúp họ. Thêm vào đó, họ phải nhận thức rằng, bình an nội tâm này không chỉ là điều kiện để chiến đấu nhưng **tự nó còn là mục tiêu phải nhắm tới**. Rất thông thường, cuộc chiến thiêng liêng đúng nghĩa cốt ở chỗ này: bảo vệ bình an tâm hồn khỏi kẻ thù vốn đang tìm cách cướp nó khỏi chúng ta.

Thực tế, một trong những chiến lược thông thường nhất của ma quỷ khi nỗ lực tách lìa chúng ta khỏi Thiên Chúa và làm trì trệ tiến trình thiêng liêng của chúng ta là nó tìm cách làm cho chúng ta mất đi bình an nội tâm. Dom Lorenzo Scupoli, một trong những bậc thầy linh hướng tầm cỡ của thế kỷ 16 được thánh Phanxicô Salêsiô rất kính trọng, đã từng nói, “Ma quỷ làm hết sức để xua trừ bình an khỏi tâm hồn con người, vì nó biết, Thiên Chúa cư ngụ trong bình an và chính trong đó, Người hoàn tất những kỳ công”.

Thật ích lợi để ghi nhớ điều này, rất thường tình trong đời sống hằng ngày của người Kitô hữu, không ít người lâm chiến nhưng lại sai trận địa, lý do là vì những nỗ lực của họ đã nhắm lệch phương hướng. Lúc đó, thay vì chiến đấu trên trận địa thật, nơi mà nhờ ơn Chúa, **chắc chắn chiến**

thắng đang chờ đợi thì chúng ta lại chiến đấu trên một trận địa mà ma quỷ đang khôn khéo lôi chúng ta vào để đánh cho tả tơi. Và đây là một trong những bí quyết quan trọng của cuộc chiến thiêng liêng: tránh chiến đấu trên trận địa giả, nhận biết đâu là trận địa thật, phải thật sự chống lại điều gì và nên đặt nỗ lực của mình vào đâu mặc cho kẻ thù có xảo quyết đến mấy.

Chẳng hạn, chúng ta tin rằng, để chiến thắng trong cuộc chiến thiêng liêng này, chúng ta phải đánh bại tất cả những lầm lỗi, không bao giờ khuất phục trước cám dỗ và phải điều chỉnh những yếu đuối hay thiếu sót của mình. Thế nhưng, trên một trận địa như thế, chúng ta sẽ ngã gục! Bởi lẽ, ai trong chúng ta có thể tham vọng rằng mình không bao giờ sa ngã? Và chắc chắn, Thiên Chúa cũng không đòi hỏi điều này, vì *“Người quá biết ta được nhờ nấn bằng gì, hẳn Người nhớ: ta chỉ là cát bụi”* (Tv 103).

Trái lại, thay vì chạy theo cái bất khả chiến bại hoặc điều được coi là tuyệt đối không thể sai lầm nào đó vốn vượt quá khả năng của mình, thì cuộc chiến thiêng liêng đích thực chủ yếu cốt tại việc học hỏi mà không nản lòng; chấp nhận thất bại lúc này lúc khác và không đánh mất bình an nội tâm; nếu phải chiến đấu trong tang thương, không trở nên quá u buồn trước những thất bại; và học biết cách “bật lên” sau những lần té ngã đến một cấp độ thậm chí còn cao hơn. Điều này luôn luôn khả thi, nhưng với điều kiện là chúng ta không được hoảng sợ và mãi tiếp tục giữ lấy bình an trong tâm hồn.

Như vậy, chúng ta có đủ lý do để nói lên nguyên tắc này: Tiên vàn, những nỗ lực của chúng ta phải hướng đến mục tiêu số một của cuộc chiến đấu thiêng liêng, **không phải luôn luôn giành cho được chiến thắng** (thắng các chước cám dỗ, thắng những yếu đuối...) nhưng đúng hơn, **học biết giữ lấy bình an trong tâm hồn ở mọi hoàn cảnh, kể cả khi thất bại**. Chỉ bằng cách này, chúng ta mới có thể theo đuổi mục tiêu tiếp theo là loại trừ những sa ngã, làm lỡ, bất toàn và tội lỗi của mình. Cuối cùng, đây mới là chiến thắng mà chúng ta phải ước ao và khát khao nhưng phải biết rằng, không phải tự sức riêng mà chúng ta đạt được và vì thế đừng quá tự đắc cho rằng, chúng ta sẽ có được điều ấy trong một sớm một chiều. Chính ân huệ vô song của Thiên Chúa sẽ giành chiến thắng cho chúng ta. Càng duy trì được bình an nội tâm và phó mình cách tín thác vào bàn tay của Cha Trên Trời, ân huệ ban xuống cho chúng ta sẽ càng nhanh và càng hiệu nghiệm.

5. Những lý do khiến chúng ta đánh mất bình an luôn luôn không chính đáng

Một trong những điểm nổi bật của cuộc chiến thiêng liêng là chiến đấu trên bình diện tư tưởng. Chiến đấu thường có nghĩa là sự đối kháng giữa những tư tưởng bắt nguồn từ chính lòng trí của chúng ta, hoặc từ tâm tưởng của những người chung quanh hoặc đôi khi tự chính nơi kẻ thù (tư tưởng phát xuất từ đâu, điều ấy không mấy quan

trọng), khiến chúng ta bồn chồn, sợ hãi, nản chí; và ngược lại, chính những tư tưởng lại có thể nâng đỡ chúng ta và thiết lập lại sự bình an cho chúng ta. Nhìn cuộc chiến này theo nghĩa đó thì *“hạnh phúc thay người nào đeo ống đầy loại tên như thế!”* (Tv 127), đầy những mũi tên tư tưởng tốt lành, nghĩa là, những xác tín vững chắc được đặt trên nền tảng đức tin vốn sẽ nuôi dưỡng trí năng và củng cố tâm hồn con người khi họ gặp thử thách.

Trong số những *“mũi tên người dũng sĩ cầm tay”*, có một xác tín cần phải cư ngụ vĩnh viễn trong chúng ta là, **tất cả những lý do khiến chúng ta mất bình an luôn luôn không chính đáng.**

Xác tín này hầu chắc không được xây dựng trên nền tảng của những suy tính nhân loại. Nó chỉ có thể là một xác tín của niềm tin dựa trên Lời Chúa. Nó không nằm ở lý lẽ của thế gian như Chúa Giêsu đã nói rất rõ với chúng ta, *“Thầy để lại bình an cho anh em, Thầy ban cho anh em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian. Anh em đừng xao xuyến cũng đừng sợ hãi”* (Ga 14, 27).

Nếu chúng ta tìm kiếm bình an theo kiểu *“thế gian ban tặng”*, nếu mong chờ bình an theo lý lẽ người đời hoặc theo những động lực phù hợp với não trạng hiện tại chung quanh (vì mọi thứ đều ổn, vì chúng ta chẳng trải nghiệm bất cứ phiền toái nào và mọi khao khát đều được thoả mãn...) thì chắc chắn, chúng ta sẽ không bao giờ biết đến bình an hoặc có chăng, nó cũng sẽ vô cùng mong manh và chóng qua.

Với chúng ta là những kẻ tin, lý do cốt lõi của bình an không đến từ thế gian này, “*Nước tôi không thuộc thế gian này*” (Ga 18, 36). Lý do đó bắt nguồn từ niềm tin vào Lời của Đức Giêsu.

Khi Đức Giêsu xác quyết Ngài ban cho chúng ta bình an, “*Thầy ban bình an của Thầy cho các con*”, thì những lời này là những lời của Thiên Chúa, những lời có cùng sức mạnh để sáng tạo như lời đã tác tạo trời và đất từ hư vô; những lời có trọng lượng như những lời đã làm lặng yên gió bão; những lời đã chữa lành kẻ ốm đau và đem người chết về lại cõi sống. Bởi lẽ Đức Giêsu nói với chúng ta, thậm chí đến hai lần rằng, Ngài *ban cho chúng ta bình an của Ngài*, chúng ta tin rằng, bình an này sẽ không bao giờ bị lấy đi. “*Quả thế, khi Thiên Chúa đã ban ơn kêu gọi thì Người không hề đổi ý*” (Rm 11, 29). Chính chúng ta, những người không phải lúc nào cũng biết cách đạt được hoặc giữ được bình an. Bởi vì, rất thông thường, chúng ta thiếu đức tin.

“*Thầy nói với anh em những điều ấy, để trong Thầy anh em được bình an. Trong thế gian, anh em phải gian nan khốn khó. Nhưng can đảm lên! Thầy đã thắng thế gian*” (Ga 16, 33). Trong Đức Giêsu, chúng ta sẽ ở lại luôn mãi trong bình an vì Ngài đã thắng thế gian, Ngài đã sống lại từ cõi chết. Bằng cái chết của mình, Ngài đã chiến thắng sự chết, tiêu huỷ án phạt đè nặng trên chúng ta. Ngài đã bày tỏ lòng nhân hậu của Thiên Chúa đối với chúng ta. Và “*Có Thiên Chúa bên đỡ chúng ta, ai còn chống lại được chúng ta?... Ai có thể tách chúng ta khỏi tình yêu của Đức Kitô?*” (Rm 8, 31b. 35a).

Sau khi bàn luận về nền tảng không thể chuyển lay của đức tin, giờ đây, hãy xét xem một vài hoàn cảnh, trong đó, chúng ta thường ít nhiều đánh mất bình an nội tâm của mình. Trong ánh sáng đức tin, chúng ta sẽ tìm cách cho thấy rằng, thật vô nghĩa biết bao khi mỗi người tự khiến mình lo âu phiền muộn dù dưới bất cứ hình thức nào.

Nhưng trước hết, có lẽ sẽ thật ích lợi nếu chúng ta điếm lại một vài nhận xét đối với những gì đã được nói đến; nhờ đó, những suy xét về sau sẽ hữu hiệu hơn.

6. Thiện tâm, điều kiện không thể thiếu để có bình an

Bình an nội tâm chúng ta đang xét đến, dĩ nhiên, không phải ai ai cũng có được mà không xét đến thái độ của họ đối với Thiên Chúa.

Những ai chống lại Thiên Chúa, những người ít nhiều có ý rời xa Người hoặc trốn tránh lời mời gọi và đòi hỏi của Người, họ không thể sống trong bình an. Đối với những người đến gần Thiên Chúa, yêu mến và ước ao phụng sự Người thì chiến lược thông thường của ma quỷ là làm cho họ mất đi bình an nội tâm; đang khi ngược lại, chính Thiên Chúa lại đến trợ giúp họ, ban cho họ bình an. Nhưng nguyên tắc này thường lại đảo ngược với những ai mà tâm hồn họ xa rời Thiên Chúa, sống trong vô cảm và sự dữ. Ma quỷ tìm cách xoa dịu những con người đó để giữ lấy họ

trong một cảm giác bình yên giả tạo, đang khi Thiên Chúa, Đấng khao khát cho họ được cứu độ và hoán cải lại khiến cho lương tâm họ ray rứt và bất an nhằm kêu gọi họ thống hối ăn năn.

Con người không thể nếm hưởng bình an sâu sắc và bền vững nếu sống xa Thiên Chúa, nếu tận lòng dạ sâu thẳm của họ không hoàn toàn qui hướng về Người. Thánh Augustinô đã thốt lên, “Lạy Chúa, Chúa dựng nên con cho Chúa và tâm hồn con luôn khắc khoải cho đến khi được nghỉ yên trong Chúa”.

Như vậy, điều kiện cần để sở hữu bình an nội tâm là cái mà chúng ta có thể gọi là **thiên tâm**, cũng có thể gọi là sự thanh khiết của tâm hồn. Đó là thiên hướng bền bỉ kiên định của một người quyết tâm yêu mến Thiên Chúa hơn bất cứ điều gì, người chân thành khao khát yêu thích thánh ý Thiên Chúa hơn ý riêng mình trong mọi hoàn cảnh, người không muốn cố tình từ chối Người bất cứ điều chi. Dù rất có thể (thậm chí chắc chắn) trong cuộc sống hàng ngày, hành vi cư xử của họ không hoàn toàn phù hợp với ước ao và quyết tâm này; và sẽ không nghi ngờ, ở đó còn lắm bất toàn khi họ vẫn nỗ lực hoàn thiện những khao khát này. Rồi, họ sẽ đau khổ, nhưng họ sẽ cầu xin sự khoan hồng của Thiên Chúa về điều này và tìm cách điều chỉnh chính mình. Sau những kết cục thảm hại, họ sẽ cố sức quay lại với thiên hướng thường xuyên của mình là chỉ muốn nói “vâng” với Thiên Chúa trong tất cả mọi sự mà không trưỡng hợp nào được gọi là ngoại lệ.

Như thế, đây là tất cả những gì chúng ta muốn nói đến cái được gọi là thiện tâm. Thiện tâm không phải là trọn lành, cũng không phải là nên thánh... bởi thiện tâm vẫn nhờn nhờn chung sống với do dự, bất toàn và thậm chí cả những tội lỗi. Nhưng thiện tâm là một hướng đi, vì đó chính là thiên hướng thường xuyên của tâm hồn (mà nền tảng của nó được tìm thấy trong ba nhân đức đối thần: tin, cậy, mến) vốn cho phép ân sủng của Thiên Chúa công lấy chúng ta, dần dần, tiến về sự trọn lành.

Thiện tâm này, quyết tâm thường xuyên này, để có thể luôn luôn nói được tiếng “vâng” với Thiên Chúa trong việc lớn cũng như việc nhỏ, là *sine qua non* (không thể không có) cho việc sở hữu bình an nội tâm. Bao lâu chúng ta không nung nấu quyết tâm này, bấy lâu một trạng thái bất an và u buồn nào đó sẽ không ngừng cư ngụ trong chúng ta - bất an vì không yêu mến Thiên Chúa nhiều như Người mời gọi chúng ta yêu Người, u buồn bởi vẫn không trao hết mọi sự cho Người. Ai trao gửi ý định lòng mình cho Chúa, thì cách nào đó, đã gửi trao hết mọi sự cho Người. Không thể thực sự sống trong bình an chừng nào tâm hồn chúng ta chưa tìm được sự thống nhất; và tâm hồn cũng không thể thống nhất cho đến khi mọi khát khao của chúng ta phụ thuộc vào khát khao yêu mến Thiên Chúa, làm vui lòng Người và thi hành ý muốn của Người. Điều này, dĩ nhiên, cũng bao hàm một quyết tâm thường xuyên dứt bỏ chính mình khỏi tất cả những gì nghịch lại Thiên Chúa. Vậy, thiện tâm cốt ở điều này, điều kiện cần của bình an nội tâm.

7. Thiện tâm: Điều kiện đủ để có bình an nội tâm

Nhưng ngược lại, chúng ta vẫn có thể khẳng định, một người dù vẫn còn nhiều lầm lỗi và sa ngã thì thiện tâm đó vẫn đủ để họ có thể giữ lấy bình an nội tâm. Bản dịch Thánh Kinh Latin Vulgata viết, “*Pax hominibus bonae voluntatis*”, bình an dưới thể cho người thiện tâm.

Thật vậy, Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta điều gì nếu không phải chính sự thiện tâm này? Là Cha nhân từ và xót thương, Thiên Chúa đòi hỏi con cái Người điều gì hơn là nhìn xem chúng khao khát yêu mến Người trên hết mọi sự, khổ đau khi không thể yêu mến Người đủ và sẵn sàng dứt bỏ chính mình khỏi những gì trái ý Người ngay cả khi biết mình bất lực. Không phải đây chính là lúc Thiên Chúa có nhiệm vụ can thiệp và hoàn thành những ước muốn mà con người bằng sức riêng của mình hoàn toàn không có khả năng để hoàn tất sao?

Để minh họa điều chúng ta vừa nói, tức là thiện tâm đủ để Thiên Chúa vui lòng, nhờ đó, con người có thể sống trong bình an; chúng ta hãy đọc lại một tình tiết trong cuộc đời thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu qua lời tường thuật của Sr. Céline, chị ruột ngài.

“Một ngày kia, khi chị Têrêxa cho tôi thấy hết tất cả những sai sót của tôi, tôi cảm thấy buồn và hơi thất vọng. Là một người ước ao nên đạo đức, tôi nghĩ

rằng, mình còn ở xa các nhân đức biết bao. Tôi muốn trở nên hiền lành, nhẫn nại, khiêm nhường và yêu mến. Nhưng than ôi! Tôi sẽ không bao giờ thành công! Tuy nhiên, tối hôm đó, trong khi cầu nguyện, tôi đọc gương thánh nữ Gertrude, khi biểu hiện cùng một khao khát như tôi, ngài được Thiên Chúa trả lời rằng, ‘Trong tất cả mọi sự và trên hết mọi điều, con phải có ý ngay lành, đó là thiện tâm; chỉ có ý hướng tốt lành này mới đem lại cho linh hồn con ánh sáng và phúc thường đặc biệt cho tất cả mọi nhân đức. Bất cứ người nào có thiện tâm và chân thành ước ao tìm kiếm vinh quang của Ta, biết ơn Ta, chia sẻ đau khổ cùng Ta, yêu mến và phụng sự Ta cũng như mọi tạo vật, người ấy chắc chắn sẽ nhận được sự đền bù xứng với lòng quảng đại của Ta; lòng ao ước của người ấy lúc này lúc khác, sẽ sinh ích cho họ nhiều hơn là những việc lành của những người khác’.

Chị Céline kể tiếp, “Tôi rất sung sướng khi đọc những lời tốt lành này, tất cả đều có lợi cho tôi. Tôi đã chia sẻ những lời này với cô em nhỏ đầu yêu Têrêxa của tôi, người thực hành các nhân đức tốt hơn tôi”, và Têrêxa đã nói thêm rằng:

“Chị đã bao giờ đọc những gì thuật lại đời sống của Cha Surin chưa? Đang khi ngài trừ tà thì đám quỷ nói với ngài rằng, “Bọn tao có thể vượt qua mọi khó khăn ngoại trừ cái “thiện tâm chết tiệt” này, cái mà bọn tao không bao giờ có thể đối phó được!”. Thế đấy, dù chị chưa hơn đức đủ, nhưng “cái thiện tâm chết tiệt” chị có đó sẽ cứu chị khỏi mọi nguy biến, sẽ

an ủi chị và dẫn chị tới thiên đàng! Chao ôi! Linh hồn nào mà chẳng muốn như đức! Đó là điều mà hết thảy mọi người đều khao khát; thế nhưng, nào mấy ai chấp nhận mình sa ngã, yếu đuối? Nào mấy ai bằng lòng khi thấy mình quy gục, bị loại ra và chẳng ai muốn người khác thấy họ trong tình trạng tồi tệ đó! (*A memoir of My Sister, St. Thérèse* của chị Genevière of the Holy Face [New York: P.J. Kenedy, 1959]).

Như chúng ta thấy trong bản văn này, ý niệm trọn lành của Têrêxa [vị thánh lớn nhất của thời hiện đại, theo lời Giáo Hoàng Piô XI]: trọn lành không phải là một cái gì chúng ta tự ý mà có. Nhưng chúng ta sẽ quay lại điểm này sau, hãy tạm bằng lòng với chính mình lúc này để ghi nhớ những gì liên quan tới thiện tâm. Nào, hãy tiếp tục điều đã lưu ý trước đây, ấy là học biết cách để xem xét những lý do khác nhau thường khiến chúng ta đánh mất bình an nội tâm.

Phần II

PHẢN ỨNG THẾ NÀO TRƯỚC NHỮNG GÌ KHIẾN CHÚNG TA ĐÁNH MẤT BÌNH AN

1. Những khó khăn trong cuộc sống và nỗi sợ phải hụt hẫng

Lý do thông thường nhất mà vì đó, chúng ta có thể đánh mất cảm giác bình an là một nỗi sợ hãi gây nên bởi những hoàn cảnh nào đó, những hoàn cảnh đụng đến chính bản thân chúng ta rồi từ đó, chúng ta cảm thấy bị đe dọa, cảm thấy sợ đối diện với những khó khăn hiện tại hoặc tương lai, sợ thiếu một điều gì đó quan trọng, sợ không thành công dự án này dự án kia .v.v.. Những nỗi sợ này thì vô ngàn và đụng chạm đến tất cả mọi khía cạnh trong đời sống thường ngày như sức khỏe, gia đình, nghề nghiệp, đạo đức... cũng như trong đời sống thiêng liêng của chúng ta.

Thực tế, ở mỗi trường hợp, nỗi sợ này liên quan đến một thiện ích của một tính chất vô cùng biến thái. Những thiện ích vật chất (tiền bạc, sức khỏe, quyền lực); những thiện ích luân lý (những khả năng con người, niềm kính trọng, lòng yêu thương của một số người nào đó); hoặc những thiện ích mang tính thiêng liêng. Những thiện ích mà chúng ta ao ước hoặc coi như cần thiết, chúng ta sợ mất đi, sợ không đạt được hoặc thực tế, đang phải thiếu. Và rồi, trạng thái bồn chồn do thiếu thốn hoặc chính nỗi sợ thiếu thốn này lại trở nên nguyên nhân khiến chúng ta đánh mất bình an.

Vậy, khi phải đối mặt với một hoàn cảnh như thế, điều gì cho phép chúng ta luôn giữ mãi bình an? Sự khôn ngoan và các phương thế nhân loại, với sự thận trọng,

những dự tính, những trù liệu và bảo hiểm đủ loại chắc chắn vẫn sẽ không đủ. Ai có thể bảo đảm mình sở hữu được một thiện ích nào đó, bất kể tính chất của nó là gì? Không phải bởi những tính toán hay ưu tư nào đó mà người ta sẽ tìm được cho mình một giải pháp. *“Hỏi có ai trong anh em, nhờ lo lắng mà kéo dài đời mình thêm được dù chỉ một gang tay?”* (Mt 6, 27). Không bao giờ con người có thể bảo đảm có được bất cứ điều gì và mọi thứ đang nắm trong tay cũng có thể dễ dàng vượt mất một ngày nào đó; không một bảo đảm nào mà chúng ta có thể tin tưởng tuyệt đối. Và đây chắc chắn không phải là cách thức Đức Giêsu chỉ dạy chúng ta. Ngược lại, Ngài nói, *“Ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất”* (Mt 16, 25).

Người ta, thậm chí có thể nói cách chắc chắn nhất rằng, để đánh mất bình an, hãy tìm bảo đảm mạng sống riêng của mình chỉ với sự trợ giúp của khoa học kỹ thuật, những dự án và những quyết định cá nhân hoặc bằng cách cậy dựa vào một ai đó. Con người tự đặt mình vào một trạng thái lảng lo, dằn vặt và vì thế, họ tìm cách tự cứu lấy bản thân, mặc cho sự bất lực, sự giới hạn của mình; bên cạnh đó, họ không thể thấy trước biết bao điều cũng như những đối trá đến từ những gì mà họ dựa dẫm.

Giữa bao hiểm họa trong cuộc sống, để duy trì bình an, chúng ta chỉ có một giải pháp: Cậy trông vào chỉ một mình Thiên Chúa và tín thác hoàn toàn vào Người, vì *“Cha Trên Trời biết anh em cần gì”* (Mt 6, 32).

“Vì vậy Thầy bảo cho anh em biết: đừng lo cho mạng sống: lấy gì mà ăn; cũng đừng lo cho thân thể: lấy gì

mà mặc. Mạng sống chẳng trọng hơn của ăn, và thân thể chẳng trọng hơn áo mặc sao? Hãy xem chim trời: chúng không gieo, không gặt, không thu tích vào kho; thế mà Cha anh em trên trời vẫn nuôi chúng. Anh em lại chẳng quý giá hơn chúng sao? Hỡi có ai trong anh em, nhờ lo lắng, mà kéo dài đời mình thêm được dù chỉ một gang tay? Còn về áo mặc cũng thế, lo lắng làm gì? Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào mà rút ra bài học: chúng không làm lụng, không kéo sợi; thế mà, Thầy bảo cho anh em biết: ngay cả vua Salômôn, dù vinh hoa tột bậc, cũng không mặc đẹp bằng một bông hoa ấy. Vậy nếu hoa cỏ ngoài đồng, nay còn, mai đã quăng vào lò, mà Thiên Chúa còn mặc đẹp cho như thế, thì huống hồ là anh em, ôi những kẻ kém tin! Vì thế, anh em đừng lo lắng tự hỏi: ta sẽ ăn gì, uống gì, hay mặc gì đây? Tất cả những thứ đó, dân ngoại vẫn tìm kiếm. Cha anh em trên trời thừa biết anh em cần tất cả những thứ đó” (Mt 6, 25-32).

Rõ ràng, Đức Giêsu không muốn cấm cản chúng ta làm bất cứ điều gì cần thiết để kiếm cho mình cái ăn cái mặc, cũng như đáp ứng những nhu cầu khác, nhưng Ngài chỉ muốn giải thoát chúng ta khỏi những lắng lo vốn huỷ hoại chúng ta và khiến chúng ta đánh mất bình an.

Vậy mà không ít người vẫn sửng sờ khi nghe những lời này và họ không thành tâm đón nhận chúng; thậm chí họ cảm thấy chướng tai gai mắt bởi cách thức nhìn nhận sự

vật như thế. Thế nhưng, họ sẽ không phải đau khổ và giày vò vô ích nếu họ coi trọng những lời ấy, vốn là Lời của Thiên Chúa, Lời yêu thương, Lời ủi an và vỗ về phi thường.

Bi kịch lớn lao của chúng ta là ở chỗ này: Con người không có niềm tin vào Thiên Chúa. Từ chỗ đó, con người tìm mọi góc ngách khả dĩ hầu giải thoát chính mình bằng những năng lực riêng; và rồi, thấy mình bất hạnh quá đổi từ ngày này sang ngày khác thay vì phó thác toàn thân trong vòng tay triu mến và cứu độ của Cha trên trời. Việc thiếu lòng tin này thật phi lý biết bao! Không phi lý sao được khi đưa con lại ngò vực Cha mình, một người Cha tuyệt vời và quyền năng nhất, Đấng hằng hữu, là Cha trên trời? Bất chấp chân lý này, chúng ta vẫn rất thường xuyên sống trong chính sự điên rồ đó. Hãy nghe lời khiển trách nhẹ nhàng của Chúa nói với chúng ta qua miệng thánh nữ Catarina Siena:

“Tại sao con không tin vào Ta, Đấng tạo thành con, mà lại cậy dựa vào bản thân mình? Ta không trung thành và chung thủy với con sao? Được cứu chuộc và được hoàn lại ân sủng nhờ máu Con Một của Ta, con người có thể nói rằng, nó đã nghiệm biết lòng trung thành của Ta. Và dầu thế, xem ra nó vẫn hoài nghi không biết Ta có đủ quyền uy để giúp nó, đủ mạnh mẽ để trợ lực và bảo vệ nó chống lại kẻ thù, đủ khôn ngoan để soi sáng đôi mắt trí năng của nó hoặc đủ bao dung để thương ban những gì cần thiết cho ơn cứu độ của nó hay không? Xem chừng như nó

nghĩ, Ta không đủ giàu có để làm cho nó thịnh vượng, không đủ xinh đẹp để làm cho nó mỹ miều; hay là nó sợ không kiếm đủ bánh ăn trong nhà để nuôi dưỡng nó, hay không có đủ vải vóc cho nó che thân?” (*The Dialogue of St. Catherine of Siena*, Algar Thorold, tr., TAN Books & Publisher, 1991, Chương 140).

Chẳng hạn, biết bao người trẻ ngần ngại phó mình hoàn toàn cho Thiên Chúa chỉ vì họ không tin Người có khả năng ban cho họ hạnh phúc viên mãn. Rồi họ tự đi tìm hạnh phúc cho riêng mình và trong chặng đường đó, chỉ chuốc lấy muộn phiền và bất hạnh.

Đây đúng là đại thắng của Satan, Cha Sự Dối Trá và là Tên Cáo Tội: thành công trong việc gieo vào lòng con cái Thiên Chúa sự bất tín đối với Cha mình.

Tuy nhiên, chúng ta đi vào trần gian với dấu vết bất tín này. Đó là tội *nguyên tổ*. Để rồi toàn bộ đời sống thiêng liêng của chúng ta cốt tạc tại quá trình tái giáo dục trường kỳ, nhằm lấy lại niềm tin đã mất nhờ ân huệ của Thánh Thần, Đấng làm cho chúng ta có khả năng thừa lên một lần nữa với Thiên Chúa, *Abba, Cha ơi!*

Nhưng quả thật, đối với chúng ta, cuộc “trở về với niềm tin” này sẽ rất khó khăn, phải trường kỳ và gây đau đớn. Ở đó, có hai trở ngại chính.

2. Khó khăn trong việc tin vào sự quan phòng

Trở ngại đầu tiên là bao lâu chưa cảm nghiệm được cách cụ thể lòng trung thành của Chúa Quan Phòng, Đấng ban cho chúng ta những gì thiết yếu, chúng ta vẫn gặp khó khăn trong việc tin vào lòng trung thành đó và quay lưng lại với nó. Chúng ta cứng đầu cứng cổ, chỉ Lời của Đức Giêsu thôi, không đủ, chúng ta còn muốn thấy ít nữa một điều gì đó dù nhỏ bé... mới tin! Kìa, không thấy sự quan phòng đang hoạt động chung quanh mình cách hiển nhiên, thử hỏi làm sao chúng ta có thể cảm nghiệm được nó nơi chính mình?

Điều quan trọng là biết được điều này: chúng ta không thể cảm nghiệm được sự trợ giúp quan phòng từ Thiên Chúa nếu chẳng để cho Người một khoảng không cần thiết, trong đó, Người có thể biểu lộ chính mình. Ở đây, chúng ta thử làm một so sánh: bao lâu người nhảy dù không chịu nhảy ra khoảng không, người ấy không thể cảm nhận những sợi dây đang nhắc bổng mình lên... bởi cánh dù chưa có cơ hội bung ra. Người đó phải nhảy trước đã, rồi chỉ sau đó mới cảm nghiệm mình được nâng lên; cũng thế, trong đời sống thiêng liêng. Theo thánh Gioan Thánh Giá, “Thiên Chúa trao ban theo mức chúng ta trông chờ” và thánh Phanxicô Salêsiô, “Mức độ quan phòng của Thiên Chúa hoạt động nơi chúng ta cũng là mức độ niềm tin chúng ta đặt vào đó”. Vấn đề ở đây là nhiều người không tin vào sự quan phòng của Thiên Chúa bởi họ chưa bao giờ cảm nghiệm được quan phòng là gì, và chưa bao giờ cảm

nghiệm được quan phòng là gì vì họ không chịu nhảy vào khoảng không để thực hiện bước nhảy của niềm tin. Họ không bao giờ để sự quan phòng có được khả năng can thiệp. Họ cân nhắc mọi chuyện, tiên liệu mọi điều và cậy vào sức mình để tìm giải quyết mọi việc thay vì cậy trông vào Chúa. Ngày xưa, các đấng lập dòng đã hành động như thế với sự táo bạo trong niềm tin. Họ mua nhà cửa khi chưa có một đồng, họ đón lấy kẻ nghèo đói không chút bánh nuôi ăn. Để rồi Thiên Chúa làm phép lạ cho họ, các tấm ngân phiếu lần lượt gửi về và kho lẫm ứ đầy. Thế nhưng, một điều quá thông thường, vào các thế hệ sau họ, mọi chuyện được lên chương trình, hạch toán. Người ta sẽ không chi ra một đồng cho bất cứ một khoản nào mà không biết chắc mình sẽ có đủ để trang trải tất cả. Vậy thì làm sao việc quan phòng của Chúa có thể thể hiện? Cũng đúng như vậy trong đời sống thiêng liêng. Nếu một linh mục soạn thảo tất cả bài giảng và bài nói chuyện của mình tỉ mỉ đến từng chấm từng phẩy hầu chắc chắn không gì sai sót trước những người nghe, và lại không bao giờ cả gan bắt đầu bài giảng bằng những giờ cầu nguyện và tín thác vào Thiên Chúa như là việc chuẩn bị duy nhất, thử hỏi, làm sao linh mục đó có thể có được cảm nghiệm tuyệt vời về Chúa Thánh Thần là Đấng phán dạy qua môi miệng mình? Tin Mừng đã chẳng nói thế này sao? *“... anh em đừng lo phải nói làm sao hay phải nói gì, vì trong giờ đó, Thiên Chúa sẽ cho anh em biết phải nói gì. Thật vậy không phải anh em nói mà là Thần Khí của Cha anh em nói trong anh em”* (Mt 10, 19).

Phải thật sáng suốt, rõ ràng ở đây, chúng ta không nói, tiên liệu trước mọi chuyện, hạch toán ngân sách hay chuẩn bị các bài giảng... là điều không tốt. Đừng quên, các khả năng tự nhiên của chúng ta cũng là những công cụ trong bàn tay quan phòng của Thiên Chúa! Tuy nhiên, mọi thứ còn phải tùy thuộc vào cái tinh thần, trong đó, chúng ta thực hiện. Cần hiểu rõ sự khác biệt lớn lao giữa hai thái độ tâm hồn. Một là thái độ của người sợ mình sai sót vì không tin tưởng vào sự can thiệp của Thiên Chúa như những ai cậy dựa vào Người hằng tín thác, họ lập trình trước mọi sự đến từng chi tiết nhỏ nhất và không chịu đảm trách bất cứ việc gì nếu không lường trước cách chính xác rằng mình có thể thực hiện được; hai là thái độ của người nhất định đảm đương những việc chính đáng, nhưng họ lại từ bỏ chính mình với niềm tin tưởng Thiên Chúa sẽ ban cho họ tất cả những gì họ kêu xin; và thế là họ làm được cả những gì vượt trên khả năng của mình. Và như thế, những gì Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta lại luôn luôn vượt quá khả năng tự nhiên của con người!

3. Sợ đau khổ

Một trở ngại lớn lao khác trong việc phó mình cho sự Quan Phòng của Thiên Chúa là sự có mặt của đau khổ trong cuộc đời cũng như trong thế giới chung quanh chúng ta. Ngay cả đối với những ai phó thác cho Người, Thiên Chúa vẫn cho phép đau khổ xảy đến. Người để cho họ

thiếu thốn một số điều kiện, ở một mức độ nào đó, đôi khi gây đau đớn. Hãy nghĩ đến cảnh nghèo khó mà gia đình thánh nữ Bernadette ở Lộ Đức đã lâm vào. Đây không phải là điều mâu thuẫn với những lời trong Tin Mừng sao? Không đâu, bởi chưng, Thiên Chúa có thể để chúng ta thiếu thốn một đôi điều (mà nhiều lúc, không thể thiếu, xét theo con mắt người đời) nhưng không bao giờ Người lấy khỏi chúng ta những gì thiết yếu nhất: sự hiện diện của Người, bình an của Người và tất cả những gì cần thiết cho việc hoàn tất trọn vẹn cuộc đời mỗi người theo kế hoạch Người dành cho chúng ta. Nếu Người cho phép đau khổ xảy ra là để chúng ta mạnh mẽ tin rằng, “Thiên Chúa không cho phép những đau khổ không cần thiết” như lời thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu đã nói.

Trong phạm vi cuộc sống của mỗi cá nhân cũng như trong lịch sử nhân loại, nếu muốn tiến tới những lần mức cuối cùng của niềm tin vào Chúa Kitô, chúng ta phải xác tín rằng, Thiên Chúa đủ tốt lành và quyền uy để sử dụng bất cứ sự dữ cũng như đau khổ nào hầu ban ơn cho chúng ta, dẫu chúng có vẻ vô lý và không cần thiết. Điều này không thể chứng minh bằng toán học hay triết học, nhưng chỉ có thể là một hành vi đức tin. Việc công bố sự phục sinh của Đức Giêsu được hiểu và đón nhận như chiến thắng dứt khoát của Thiên Chúa trên sự dữ mời gọi chúng ta thực hiện chính hành vi đức tin này.

Sự dữ là một mầu nhiệm, một điều xấu xa và sẽ mãi mãi như vậy. Thật là cần thiết để mỗi người làm những gì có thể hầu loại trừ sự dữ cũng như xoa dịu khổ đau; tuy nhiên, sự dữ vẫn luôn có mặt trong cuộc sống mỗi người

cũng như trong nhân loại. Vị trí của sự dữ trong nhiệm cục cứu độ cho thấy sự khôn ngoan của Thiên Chúa, vốn không phải là khôn ngoan của loài người, luôn chứa đựng một điều gì đó không thể hiểu được... vì *“Thật vậy, tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các người, và đường lối các người không phải là đường lối của Ta, sấm ngôn của Đức Chúa. Trời cao hơn đất chừng nào thì đường lối của Ta cũng cao hơn đường lối các người, và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng các người chừng ấy”* (Is 55, 8-9).

Đến một lúc nào đó trong cuộc sống, người Kitô hữu nhất thiết được mời gọi tin vào cái nghịch thường của những cái bên ngoài để rồi vẫn *“cậy trông mặc dầu không còn gì để trông cậy”* (Rm 4, 18). Sẽ có những hoàn cảnh không thể tránh khỏi, ở đó, chúng ta không hiểu *“tại sao”* Thiên Chúa lại hành động như thế vì đó không còn là sự khôn ngoan loài người, một sự khôn ngoan gói gọn trong khả năng hiểu biết được lý giải bởi trí năng con người. Đúng hơn, đó là sự khôn ngoan của Thiên Chúa, nhiệm mầu và khó hiểu, đang can thiệp vậy.

Và *phúc thay*, không phải bao giờ chúng ta cũng hiểu hết! Nếu không như thế thì làm sao sự Khôn Ngoan của Thiên Chúa có thể tự do hoạt động theo những hoạch định của Người? Đâu là chỗ giành cho lòng tin? Quả vậy, biết bao điều chúng ta không hành động như Thiên Chúa hành động! Hẳn chúng ta đã không chọn lấy cái điên rồ của thập giá như một phương thế cứu rỗi! May thay, chính sự khôn ngoan của Thiên Chúa đang điều khiển mọi sự chứ không phải khôn ngoan của chúng ta, vì sự khôn ngoan đó mạnh

mẽ hơn, yêu mến hơn và nhất là giàu lòng thương xót hơn sự khôn ngoan của chúng ta vô cùng.

Đức Khôn Ngoan của Thiên Chúa không chỉ hoạt động trong chúng ta cách lạ lùng và khó hiểu, nhưng ngay cả trong những gì Người chuẩn bị cho những ai trông cậy vào Người cũng lạ lùng và khó hiểu như thế. Vì rằng, vinh quang và vẻ đẹp của những gì được Khôn Ngoan Thiên Chúa chuẩn bị thì trỗi vượt vô ngần những gì chúng ta có thể tưởng tượng hay nhận thức, *“Điều mắt chẳng hề thấy, tai chẳng hề nghe, lòng người không hề nghĩ tới, đó lại là điều Thiên Chúa đã dọn sẵn cho những ai yêu mến Người. Còn chúng ta, chúng ta đã được Thiên Chúa mặc khải cho, nhờ Thần Khí”* (1 Cr 2, 9).

Khôn ngoan của con người chỉ có thể sản sinh những tác phẩm dưới thế. Duy chỉ Khôn Ngoan của Thiên Chúa mới có thể thực hiện những công trình thần linh, với tới những tầm cao thần linh vốn đang giành cho những ai yêu mến Người.

Bởi thế, mỗi khi đối mặt với vấn nạn sự dữ, đây là những gì phải trở nên sức mạnh của chúng ta: không là một câu trả lời mang tính triết học nhưng là niềm tin của một người con vào Thiên Chúa, vào Tình Yêu và vào sự Khôn Ngoan của Người. Chúng ta cần xác tín, *“Thiên Chúa làm cho mọi sự đều sinh lợi ích cho những ai yêu mến Người, tức là cho những kẻ được Người kêu gọi theo như ý Người định”* (Rm 8, 28) và *“những đau khổ chúng ta chịu bây giờ sánh sao được với vinh quang mà Thiên Chúa sẽ mặc khải nơi chúng ta”* (Rm 8, 18).

4. Để lớn lên trong niềm tin: Lời cầu nguyện của một em bé

Bằng cách nào để có thể lớn lên trong niềm tin hoàn toàn vào Thiên Chúa; bằng cách nào chúng ta có thể giữ lấy và nuôi dưỡng niềm tin đó trong chính mình? Chắc chắn không chỉ bằng những suy đoán thuần lý hay những suy tư thần học, chúng sẽ không bao giờ đứng vững trước những thử thách, nhưng chỉ bằng cách **chiêm ngắm Đức Giêsu**.

Để chiêm ngắm Đức Giêsu, Đấng trao ban mạng sống cho chúng ta, nuôi sống chúng ta với một “tình yêu tuyệt đỉnh cao cả” mà Ngài phải tỏ bày trên thập giá; đó chính là những gì thực sự khơi dậy niềm tin. Chẳng lẽ chúng từ chớp đỉnh yêu thương của người *“đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình”* (Ga 15, 13) mà chúng ta chiêm ngắm không mệt mỏi và bị cuốn hút trong cái nhìn ngây ngất về tình yêu và niềm tin thác đó, lại không củng cố ngày qua ngày khác nơi tâm hồn chúng ta một niềm tin không hề chuyển lay sao? Điều gì khiến con người còn phải sợ hãi từ một Thiên Chúa, Đấng thể hiện tình yêu của Người cách hiển nhiên như thế? Lẽ nào Người lại không trọn vẹn, hiện hữu hoàn toàn và tuyệt đối **cho chúng ta** hầu **thi ân cho chúng ta**? Lẽ nào, vị Thiên Chúa, Đấng muốn làm bạn với con người lại không làm tất cả mọi sự cho chúng ta, vì *“đến như Con Một, Người cũng chẳng tiếc”* dẫu chúng ta là những tội nhân? Và *“nếu Thiên Chúa bệnh đỡ*

chúng ta, ai còn chống lại được chúng ta?” (Rm 8, 31). Nếu Thiên Chúa có mặt vì chúng ta, sự dữ nào còn có thể hãm hại chúng ta?

Như vậy, chúng ta thấy, chiêm ngắm là một cái gì tuyệt đối cần thiết cho việc lớn lên trong niềm tin. Và rõ ràng, rất nhiều người thất vọng chỉ vì họ không biết chiêm ngắm, họ không giành thời giờ để nuôi sống tâm hồn và đem tâm hồn về lại bình an bằng việc chiêm ngắm Đức Giêsu với lòng yêu mến. Để chống lại sợ hãi và nản lòng, phải nại đến việc cầu nguyện - đó là một kinh nghiệm cá nhân về việc gặp lại, nhận biết và yêu mến Thiên Chúa - nào, *“hãy ném thử và hãy nhìn xem, cho biết Chúa thiện hảo nhường bao”* (Tv 34). Những xác tín mà thói quen cầu nguyện khắc sâu vào tâm hồn chúng ta sẽ mạnh mẽ hơn nhiều so với những xác tín bắt nguồn từ lý luận, ngay cả những suy tư thần học ở trình độ cao nhất.

Vì sự công kích của ma quỷ - những ý tưởng làm nản lòng, bất tín - thì không bao giờ ngưng nghỉ; cho nên, tương tự như thế, để chống lại chúng, chúng ta cũng phải cầu nguyện liên lỉ và không mệt mỏi. Biết bao lần tôi tôn thờ Thánh Thể trong tâm trạng lảng lo hoặc ngã lòng và không có bất cứ điều gì đặc biệt xảy ra; không nói một lời, không trào dâng một cảm xúc đặc biệt nào cả... nhưng tôi ra về với tâm hồn bình an. Hoàn cảnh bên ngoài vẫn mãi như thế, luôn luôn có những vấn đề phải giải quyết, nhưng một khi tâm hồn đã được đổi mới, cũng từ đó, tôi có thể đương đầu với mọi hoàn cảnh cách thanh thản. Chúa Thánh Thần đã thực thi công việc kín đáo của Ngài.

Không bao giờ con người coi trọng đủ sự cần thiết của việc cầu nguyện lặng lẽ, trầm tư - nguồn mạch đích thực của bình an nội tâm. Làm sao một người có thể phó mình cho Thiên Chúa, đặt hết niềm tin vào Người nếu người ấy chỉ biết Thiên Chúa xa xa hoặc nghe người khác nói? *“Trước kia, con chỉ được biết về Ngài nhờ người ta nói lại, nhưng giờ đây, chính mắt con chứng kiến”* (G 42, 5). Tâm hồn không nhận ra niềm tin mãi cho đến khi nó nhận ra tình yêu; phải cảm nhận cho được sự triu mến và dịu hiền của Trái Tim Đức Giêsu. Điều này không thể có được trừ khi chúng ta có thói quen cầu nguyện suy niệm và lặng yên dịu dàng trong Chúa, tức là chiêm ngắm.

Thế nên, mỗi người hãy học phó thác toàn thân cho Chúa, đặt hết niềm tin vào Người trong việc lớn cũng như việc nhỏ với tâm tình đơn sơ của trẻ thơ; và rồi, Thiên Chúa sẽ thể hiện sự triu mến, sự quan phòng và lòng trung thành của Người theo một cách thức... đôi khi ngập tràn. Có những lúc nào đó, xem ra Thiên Chúa đối xử với chúng ta quá khắt khe thì Người cũng biết nâng niu chiều chuộng đến quá bất ngờ. Chỉ với một tình yêu dịu hiền và thuần khiết như tình yêu của Người mới có được khả năng đó. Vào cuối đời, thánh Gioan Thánh Giá trên đường về tu viện, nơi ngài sẽ trút hơi thở - bệnh tật, kiệt sức, không thể tiếp tục - những mong có lấy vài cọng măng tây như những cọng măng đã ăn hồi còn bé... thì cạnh một tảng đá, nơi ngài ngồi lấy sức, kỳ diệu thay, một bụi măng tây được gửi đến.

Giữa những thử thách, chúng ta vẫn có thể cảm nghiệm sự dịu dàng đầy yêu thương này. Chúng không

dành riêng cho các thánh, nhưng cho tất cả những ai nghèo khó, những người tin rằng Thiên Chúa là Cha của họ. Chúng có thể trở nên một khích lệ mạnh mẽ, hiệu quả hơn bất cứ lý luận nào; nhờ đó, chúng ta có thể phó mình cho sự chăm sóc của Người.

Và tôi tin rằng, đây là câu trả lời đúng đắn cho mầu nhiệm sự dữ và khổ đau. Đó không phải là câu trả lời mang tính triết học, nhưng mang tính hiện sinh. Phó mình cho Thiên Chúa, tôi cảm nghiệm cách cụ thể rằng, “mọi sự đang vận hành thực sự” và Thiên Chúa đang đan kết chúng với nhau để sinh ích cho tôi, cả những sự dữ, cả những đau khổ và thậm chí cả những tội lỗi của tôi. Bao nhiêu lần tôi khiếp đảm khi chúng ập xuống; nhưng phân tích kỹ, cuối cùng, tôi cũng chịu đựng được và rốt cuộc chúng lại sinh ích sau những đòn đau ban đầu. Vậy là những gì tôi tưởng như rủi ro cho mình, hoá ra lại sinh ích cho tôi. Vì thế, tôi tự nhủ, những gì Thiên Chúa đã làm cho tôi theo Lòng Thương Xót vô biên của Người, Người cũng làm cho những người khác như vậy; và theo một cách thức nhiệm mầu, kín đáo, Người cũng làm như thế cho toàn cõi nhân sinh.

5. Phó thác hoàn toàn hoặc không phó thác gì cả

Nói đến phó thác, chúng ta cần lưu ý đến một vài nhận xét. Để phó thác có thể trở nên chính hiệu và sản sinh bình an, đó phải là một phó thác hoàn toàn. Chúng ta phải

đặt mọi sự, không gì ngoại lệ, vào tay Thiên Chúa và không tìm cách điều khiển hay “cứu lấy” mình bằng những phương thế riêng nữa: mặt vật chất cũng không, tình cảm cũng không và mặt thiêng liêng cũng vậy. Chúng ta không thể chia cắt sự hiện hữu của con người mình thành nhiều mảnh khác nhau: có những mảnh trong đó chúng ta chính thức phó mình cho Thiên Chúa trong niềm tin; và ngược lại, có những mảnh khác, nơi mà chúng ta cảm thấy phải tự mình xoay sở. Và một điều chúng ta biết rất rõ: tất cả những thực tại chưa trao gửi cho Thiên Chúa, những gì chúng ta giữ lại để tự trông coi mà không cho Thiên Chúa *toàn quyền hành động*, chúng sẽ không ngừng ít nhiều đem đến những lắng lo và bất an. Mức độ bình an nội tâm của chúng ta được đo bằng mức độ phó thác của mỗi người, bởi thế, cũng là mức độ từ bỏ.

Phó thác chắc chắn còn đòi buộc yếu tố từ bỏ, đây chính là điều khó nhất đối với chúng ta. Khuynh hướng tự nhiên của chúng ta là bám chặt hết thảy mọi sự: của cải vật chất, tình cảm, ước muốn, dự tính .v.v.. và chúng ta phải trả một giá quá đắt để cắt đứt khỏi nó, bởi chúng ta nghĩ rằng, trong quá trình tháo cởi đó, chúng ta sẽ đánh mất chính mình, sẽ chết. Nhưng đó là lý do tại sao chúng ta phải tin tưởng tuyệt đối vào lời Đức Giêsu, tin vào luật “mất thì được” vốn quá rõ ràng trong Tin Mừng, “*Ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ tìm được mạng sống ấy*” (Mt 16, 25). Ai chấp nhận chết vì cắt đứt và từ bỏ này sẽ tìm được sự sống đích thực. Ai còn bám víu vào một điều gì đó, ai còn muốn giữ lại một phần nào đó trong cuộc sống để tiện việc tự biên tự

diễn mà không phó thác tận căn trong tay Thiên Chúa, người ấy phạm một sai lầm lớn lao: hiến mình cho những mối bận tâm không cần thiết và tự đặt mình vào một tâm trạng mất mát day dứt. Trái lại, ai biết chấp nhận đặt mọi sự vào tay Thiên Chúa, để Người ban cho hay lấy đi tùy theo ý thích tốt lành của Người, người đó sẽ tìm được bình an khôn tả và được tự do trong tâm hồn. Thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu đã thốt lên, “Ôi, giá mà người ta biết được phần phúc của họ khi từ bỏ mọi sự!”. Đây là con đường dẫn tới hạnh phúc; vì nếu chúng ta để Thiên Chúa tự do hành động theo cách của Người mà khả năng của Người thì vô cùng so với chúng ta trong việc làm cho chúng ta hạnh phúc, bởi Người biết và yêu thương chúng ta hơn cả chúng ta từng biết và yêu thương chính mình. Thánh Gioan Thánh Giá cũng bày tỏ chân lý này theo một cách nói khác, “Mọi sự được ban cho tôi ngay khi tôi thôi tìm kiếm chúng”. Nếu chúng ta dứt bỏ chính mình ra khỏi mọi sự và đặt nó vào tay Thiên Chúa, Người sẽ trả lại cho chúng ta gấp trăm “*kể từ nay về sau*” (1 Mcb 10, 30).

6. Thiên Chúa đòi hỏi mọi sự, nhưng không nhất thiết Người lấy đi tất cả

Về những gì vừa suy nghĩ, thật quan trọng để chúng ta học biết cách lột trần những trò gian xảo ma mãnh thường xuyên của ma quỷ nhằm gây rối khiến chúng ta ngã lòng. Thấy chúng ta sở hữu một số điều thiện nào đó (của

cải, tình bạn, công việc yêu thích...), ma quỷ ra sức ngăn cản chúng ta phó mình cho Thiên Chúa. Nó khiến chúng ta tưởng tượng rằng, nếu đặt mọi sự vào tay Thiên Chúa, Người sẽ lấy hết và “phá hỏng” tất cả mọi chuyện trong cuộc đời mình! Và điều này dấy lên một cảm giác khiếp sợ vốn sẽ làm chúng ta tê liệt hoàn toàn. Đừng để mình rơi vào cạm bẫy này! Thế mà, trái lại, rất thường xuyên, Thiên Chúa chỉ đòi hỏi một thái độ từ bỏ theo mức tận trong tâm hồn, một thiên hướng trao dâng tất cả cho Người bởi Người không cần “lấy đi” mọi sự. Người để chúng ta thanh thản sở hữu vật này, của nợ khi tự chúng không xấu và có thể phục vụ cho ý định của Người. Người biết cách trấn an chúng ta trước những ngại ngùng có thể có khi chúng ta hưởng dùng một số của cải hay một số niềm vui nào đó... những ngại ngại mà người ta thường nhìn thấy nơi những ai yêu mến Thiên Chúa và ước ao thi hành ý muốn của Người. Và chúng ta phải xác tín một cách vững chắc rằng, nếu Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta từ bỏ thực tại này hay thực tại kia thì Người sẽ làm cho chúng ta hiểu rõ điều này ở một thời điểm thuận tiện nhất và sẽ ban cho chúng ta sức mạnh cần thiết để vượt qua. Sự dứt bỏ này, dẫu gây đau đớn trong một thời gian nhưng sẽ được theo sau bằng một bình an sâu thẳm. Cho nên, thái độ đúng đắn là hoàn toàn sẵn sàng dâng hết mọi sự cho Thiên Chúa mà không sợ hãi, để Người làm mọi việc theo đường lối Người, với niềm tin tưởng tuyệt đối.

7. Phải làm gì khi bạn không có khả năng từ bỏ chính mình?

Chúng tôi đã đặt câu hỏi này cho bà Marthe Robin, và bà trả lời, “Dù thế nào đi nữa, cứ phó mình cho Chúa!”. Đây là câu trả lời của một vị thánh; vì thế, tôi không thể cho mình được phép hỏi thêm gì khác. Bà Marthe Robin đã thêm lời mình vào lời của thánh nữ Têrêxa Hải Đồng Giêsu, “Phó thác hoàn toàn. Đó là luật duy nhất của tôi!”.

Phó thác không tự nhiên mà có; đó là một ân phúc phải cầu xin từ Thiên Chúa. Người sẽ ban ơn đó cho chúng ta nếu chúng ta khẩn xin cách kiên trì, “*Hãy xin thì sẽ được*” (Mt 7, 7).

Phó thác là hoa trái của Thánh Thần, nhưng Thiên Chúa không từ chối ban Thần Khí này cho những ai cầu xin với lòng tin, “*Vậy nếu các ngươi vốn là những kẻ xấu mà còn biết cho con cái mình của tốt của lành, phương chi Cha trên trời lại không ban Thánh Thần cho những kẻ kêu xin Người sao?*” (Lc 11, 13).

8. Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn chi

Một trong những lối diễn đạt hay nhất về niềm phó thác tin yêu vào bàn tay của Thiên Chúa của toàn bộ Thánh Kinh là Thánh Vịnh 22:

*Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì.
Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ.
Người đưa tôi tới dòng nước trong lành và bổ sức cho
tôi.*

*Người dẫn tôi trên đường ngay nẻo chính
vì danh dự của Người.
Lạy Chúa, dầu qua lũng âm u
con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng.
Côn trượng Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm.
Chúa dọn sẵn cho con bữa tiệc ngay trước mặt quân
thù.*

*Đầu con, Chúa xúc đượm dầu thơm,
ly rượu con đầy tràn chan chứa.
Lòng nhân hậu và tình thương Chúa
áp ủ tôi suốt cả cuộc đời,
và tôi được ở đền Người
những ngày tháng, những năm dài triền miên.*

Chúng ta hãy dừng lại một vài phút với xác quyết Thánh Kinh này, một xác quyết gây ngạc nhiên tột độ, rằng, Thiên Chúa không để chúng ta thiếu thốn gì. Xác quyết này sẽ giúp lột trần một cơn cám dỗ, đôi khi rất tinh vi, vốn rất phổ biến trong đời sống Kitô hữu, một cám dỗ mà trong đó

bao nhiêu người sa ngã cũng như làm bé tắc biết bao tiến bộ thiêng liêng.

Cách chính xác, đó là cảm dỗ để người ta tin rằng, trong hoàn cảnh mà chúng ta gặp phải (cá nhân, gia đình .v.v..), chúng ta đang thiếu một cái gì đó thiết yếu và vì lý do đó, chúng ta không thể tiến bộ cũng như không thể đơm hoa kết trái thiêng liêng.

Chẳng hạn, tôi thiếu sức khỏe, vì thế, tôi không thể cầu nguyện; bởi tôi tin rằng, sức khỏe là điều không thể thiếu để cầu nguyện. Hoặc gia đình ruột thịt của tôi không cho tôi làm những việc đạo đức như tôi hằng ao ước. Hoặc lại nữa, tôi không có những phẩm tính, sự mạnh mẽ, các nhân đức, những quà tặng mà tôi tin là cần thiết để hoàn tất một điều tốt đẹp nào đó cho Chúa, phù hợp với dự tính của một đời sống Kitô hữu. Tôi không hài lòng với cuộc sống, với con người của tôi, với hoàn cảnh của tôi và tôi không ngừng sống trong cảm thức rằng bao lâu mọi thứ vẫn như thế thì tôi không thể thực sự sống và sống nhiệt huyết. Tôi cảm thấy thiệt thòi so với những người khác và mang trong mình hoài bão khôn nguôi về một cuộc sống khác với nhiều ưu đãi hơn, ở đó, cuối cùng tôi mới có thể làm những việc đáng làm.

Tôi có cảm giác rằng, theo cách diễn tả của Rimbaud, “cuộc sống thực nằm ở nơi đâu khác”, nơi đâu khác hơn là trong cuộc sống của tôi. Và rằng, cuộc sống của tôi không phải là một cuộc sống thực, nó không cho tôi những điều kiện để trưởng thành thiêng liêng bởi những chịu đựng hoặc những giới hạn nào đó. Tôi chăm chăm nhìn vào

những tiêu cực của hoàn cảnh, vào những gì tôi đang thiếu để sống hạnh phúc. Điều này khiến tôi bất hạnh, đổ kỵ, ngã lòng... và tôi không thể tiến về phía trước. Cuộc sống thực ở nơi đâu khác, tôi nói với chính mình, và tôi tự nhủ, tôi hoàn toàn quên sống. Thông thường, chỉ cần một chút gì đó để mọi sự trở nên khác và để tôi tiến tới với những bước khổng lồ: một tầm nhìn mới, một cách nhìn khác biệt về hoàn cảnh; đó là hoàn cảnh của niềm tin và hy vọng, một hoàn cảnh đặt nền tảng trên niềm xác tín, rằng, tôi không thiếu gì. Và rồi, cánh cửa sẽ mở ra cho tôi những tiềm năng ngoài mong đợi để tôi có thể lớn lên trong đời sống thiêng liêng.

Chúng ta thường sống trong ảo tưởng với ý nghĩ rằng, mọi sự sẽ trở nên tốt hơn khi mọi thứ chung quanh thay đổi, hoàn cảnh thay đổi... Nhưng thông thường, đây là một sai lầm. Không phải hoàn cảnh bên ngoài cần thay đổi, nhưng trước hết, điều cần phải đổi thay là chính tâm hồn mỗi người. Tâm hồn cần được thanh tẩy khỏi những co cụm khép kín, khỏi những buồn phiền và ngã lòng, *“Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch vì họ sẽ được nhìn xem Thiên Chúa”* (Mt 5, 8). Phúc thay ai mà tâm hồn mình được thanh tẩy bằng niềm tin và lòng cậy trông, vốn là nữ tỳ mang lại cho cuộc sống họ một cách nhìn sống động với niềm xác tín rằng, đằng sau những hoàn cảnh trái ngang, Thiên Chúa đang hiện diện, đang đáp ứng những nhu cầu thiết yếu nhất của họ và họ chẳng thiếu thốn gì. Có được niềm tin đó, quả là họ sẽ nhìn xem Thiên Chúa: họ sẽ cảm nghiệm được sự hiện diện đó, một sự hiện diện sẽ đồng hành và hướng dẫn họ. Họ sẽ nhận ra bao nhiêu hoàn cảnh mà họ nghĩ là tiêu

cực và phương hại cho đời sống thiêng liêng, thực tế lại là đường lối sự phạm của Thiên Chúa, là những phương tiện mạnh mẽ giúp họ thăng tiến và lớn lên. Thánh Gioan Thánh Giá nói, “Rất thông thường trong cuộc sống, nhiều lúc linh hồn tưởng rằng mình đang mất mát, thì chính lúc đó, nó lại được hưởng lợi nhiều nhất”. Điều đó rất đúng.

Đôi khi, tâm trí chúng ta trở nên quá mù mịt bởi những gì không suôn sẻ, những gì mà theo tiêu chuẩn riêng của chúng ta... cần phải đổi thay trong hoàn cảnh này trong hoàn cảnh khác, đến nỗi chúng ta quên mất cái tích cực. Thêm vào đó, chúng ta không rút ra được một khía cạnh ích lợi nào từ những hoàn cảnh của mình, thậm chí với những khía cạnh chỉ có vẻ tiêu cực... để từ đó có thể xích lại gần Thiên Chúa, lớn lên trong đức tin, lòng yêu mến và khiêm hạ hơn. Có thể nói, cái mà chúng ta đang thiếu, thiếu hơn hết, chính là niềm xác tín rằng, “Tình yêu của Thiên Chúa có thể biến tất cả mọi sự Người tìm thấy trong tôi nên ích lợi cho tôi, điều lành cũng như điều dữ” (cảm hứng từ thánh Gioan Thánh Giá của thánh Têrêxa Hài Đồng Giêsu). Dẫu cho những bất toàn chúng ta có thể có, thì thay vì khóc than hoặc tìm cách tổng khứ chúng với bất cứ giá nào, hãy để chúng trở nên những cơ hội tuyệt vời giúp chúng ta tiến bộ - về đức khiêm nhường cũng như về niềm tin vào Thiên Chúa và lòng nhân ái của Người - và, ấy là nên thánh.

Vấn đề cốt lõi nằm ở chỗ, chúng ta thường áp đặt quá nhiều tiêu chí riêng của mình vào cái gì là tốt, cái gì là không tốt để rồi thiếu mất niềm tin vào sự Khôn Ngoan và Quyền Năng của Thiên Chúa. Chúng ta không tin Người có khả năng sử dụng mọi sự để sinh ích cho con cái, và rằng,

trong bất cứ hoàn cảnh nào, không bao giờ Người lại để chúng ta thiếu đi những gì là thiết yếu nhất - nghĩa là thiếu bất cứ điều gì giúp chúng ta yêu mến nhiều hơn. Bởi chưng, học biết yêu thương là nuôi dưỡng và làm phong phú đời sống thiêng liêng. Nhiều hoàn cảnh tôi nghĩ là nguy hại, vậy mà trong thực tế, nếu mất đức tin sáng hơn, thì đó lại là những cơ hội quý báu để yêu mến nhiều hơn, kiên nhẫn hơn, khiêm tốn hơn, nhu mì hơn, biết thương xót hơn và để phó thác chính mình nhiều hơn vào vòng tay của Cha trên trời.

Vậy, hãy xác tín điều này vì nó sẽ trở nên nguồn sức mạnh lớn lao cho chúng ta: Thiên Chúa có thể để chúng ta thiếu thốn tiền bạc, sức khỏe, khả năng và các nhân đức lúc này lúc khác, nhưng Người không bao giờ để chúng ta phải thiếu thốn Người, thiếu sự trợ giúp cũng như lòng thương xót của Người hoặc bất cứ điều gì vốn có thể giúp chúng ta lớn lên không ngừng trong việc tới gần Người, yêu mến Người thiết tha hơn cũng như yêu thương tha nhân hơn và đạt tới sự thánh thiện.

9. Thái độ phải có trước đau khổ của những người thân

Một hoàn cảnh khác, trong đó, chúng ta thường có nguy cơ đánh mất bình an nội tâm của mình là khi thấy người thân gặp phải khó khăn. Đôi khi chúng ta cảm thấy lo lắng bận tâm nhiều hơn bởi đau khổ của một người bạn hay

của một đứa con hơn là chính bởi đau khổ của riêng mình. Điều này tự nó có thể là tốt, nhưng chúng không bao giờ được phép trở thành dịp khiến chúng ta thất vọng. Nhiều lúc, biết bao lo lắng tội độ ngự trị trong các gia đình khi một thành viên gặp thử thách về sức khỏe, thất nghiệp hay trầm cảm... Chẳng hạn, biết bao người cha, người mẹ tự hành hạ chính mình khi chuyện không hay xảy ra với một trong các con cái của họ.

Vậy mà, Thiên Chúa lại mời gọi chúng ta đừng đánh mất bình an nội tâm bởi những hoàn cảnh này hoặc bởi tất cả những lý do đã được nêu lên ở các trang trước. Những đau buồn của chúng ta là chính đáng, nhưng chúng ta phải giữ lấy bình an. Không cách nào mà Thiên Chúa có thể bỏ rơi chúng ta được, *“Có phụ nữ nào quên được đứa con thơ của mình, hay chẳng thương đứa con mình đã mang nặng để đau? Cho dù nó có quên đi nữa, thì Ta, Ta cũng chẳng quên người bao giờ”* (Is 49, 15).

Tuy nhiên, điều cần phải lưu ý như chúng ta sẽ thấy sau đây cũng rất quan trọng, là cần phải hiểu rõ cách thức phân biệt đâu là khiêm tốn thật, đâu là khiêm tốn giả; đâu là sám hối thật trong bình an, đâu là sám hối giả hiệu gây buồn phiền khiến chúng ta tê liệt. Bên cạnh đó, một chuyện khác cũng quan trọng không kém, là làm sao để phân biệt được lòng thương xót thật và sự thương hại sai lầm.

Một điều chắc chắn là càng tiến tới trong đời sống của người Kitô hữu, lòng trắc ẩn của chúng ta càng lớn lên. Đang khi cách tự nhiên, chúng ta cứng cõi và vô cảm thì những khốn cùng của thế giới và khổ đau của bao anh chị

em chung quanh đã làm cho các thánh phải khóc lên, những con người mà cuộc sống mật thiết với Chúa Giêsu đã làm “tan chảy” trái tim của họ, theo cách diễn tả của Cha xứ họ Ars. Thánh Đa Minh thức suốt đêm để cầu nguyện và than van trong nước mắt cùng Thiên Chúa, “Lạy Chúa giàu lòng thương xót, các tội nhân rồi sẽ ra sao?”. Và người ta có quyền nghi ngờ giá trị đời sống thiêng liêng của một ai đó khi người ấy không cho thấy lòng thương xót của họ ngày một gia tăng.

Tuy nhiên, khi lòng trắc ẩn của các thánh nhanh chóng thâm trầm cướp lấy tất cả những đau khổ của anh chị em mình và cũng nhanh khuây khoả thì dấu thế, nó vẫn luôn dịu dàng, thanh thản và tin tưởng. Bởi lẽ đó là hoa trái của Thánh Thần.

Ngược lại, lòng thương cảm chính mình của chúng ta thường thì không bao giờ được yên thân. Chúng ta dẩy mình vào đau khổ của người khác theo một cách thức lệch lạc mà đôi khi nảy sinh từ chỗ yêu chính mình hơn là yêu người khác cách chân thật. Và chúng ta tin rằng, quan tâm đến người khác thật nhiều trong những lúc họ khó khăn là chính đáng và đó là dấu hiệu cho thấy tình yêu của chúng ta dành cho họ. Thế nhưng, điều này thật sai lầm, bởi lẽ, một tình yêu bản thân lớn lao thường ẩn núp trong chính thái độ này. Chúng ta không thể chịu được đau khổ của những người khác chỉ vì sợ mình phải đau khổ; lý do là vì chúng ta cũng thiếu niềm tin vào Cha trên trời.

Rất bình thường, chúng ta bị tác động sâu sắc bởi những đau khổ của người thân; nhưng nếu vì thế mà chúng

ta dần vật chính mình để rồi đi đến chỗ mát bình an, thì điều này chứng tỏ rằng, tình yêu của chúng ta giành cho họ vẫn chưa hoàn toàn đạo đức, vẫn chưa hoà hợp với Thiên Chúa. Tình yêu đó vẫn còn quá nhân loại và không nghi ngờ gì nữa, nó còn ích kỷ, nền tảng của nó không đặt đủ trên một niềm tin không chuyển lay vào Cha trên trời.

Để trở thành một nhân đức Kitô giáo đích thực, lòng thương xót phải xuất phát từ tình yêu (một tình yêu cốt ở chỗ ước ao điều lành cho người khác trong ánh sáng của Thiên Chúa và phù hợp với kế hoạch của Người) chứ không xuất phát từ nỗi sợ hãi (sợ đau khổ, sợ mất mát một cái gì đó). Thế mà trên thực tế, biết bao nhiêu lần tất cả thái độ của chúng ta đối với những người chung quanh, những người đang đau khổ, lại bị quy định bởi sợ hãi hơn là tình yêu.

Một điều chắc chắn là Thiên Chúa yêu thương những người thân yêu của chúng ta vô cùng, tốt lành hơn vô cùng so với việc chúng ta yêu thương họ. Người muốn chúng ta tin vào tình yêu này và biết phó thác những ai chúng ta yêu thương vào đôi tay của Người. Và đây là cách giúp đỡ họ hiệu năng hơn cả.

Những anh chị em đau khổ cần những con người vui tươi, tin tưởng và bình an quanh mình, những con người vốn sẽ giúp đỡ họ cách hiệu nghiệm... hơn là những ai chỉ biết bồn chồn lắng lo. Lòng thương hại sai lầm của chúng ta thường chỉ làm cho những đau buồn thất vọng của họ nghiêm trọng thêm. Đó không phải là nguồn mạch bình an và hy vọng cho những ai đau khổ.

Tôi muốn đưa ra một ví dụ rất cụ thể tôi vừa mới gặp trong thời gian rất gần đây. Chuyện liên quan đến một thiếu nữ trẻ mắc chứng trầm cảm rất nặng với những nỗi sợ và lo lắng thường xuyên khiến cô không thể một mình lên thành phố. Tôi đã nói chuyện với mẹ cô, một người thất vọng trong nước mắt đang xin tôi cầu nguyện cho con bà được lành bệnh. Tôi trân trọng nỗi đau dễ hiểu của bà mẹ này và tất nhiên, tôi cầu nguyện cho con gái bà. Nhưng điều đáng kinh ngạc là ít lâu sau đó, khi tôi có dịp nói chuyện với chính cô gái, tôi nhận ra rằng, cô chịu được nỗi đau của mình trong bình an. Cô nói với tôi: Con không thể cầu nguyện, và điều duy nhất con không ngừng nói với Chúa Giêsu là... những lời trong Thánh Vịnh 22: *“Chúa là Đấng chặn dất tôi, tôi chẳng thiếu thốn chi”*. Cô cũng nói với tôi rằng, cô đã thấy những hoa trái tích cực từ căn bệnh của mình, đặc biệt nơi cha cô, người mà trong quá khứ đã rất khát khe với cô, nhưng bây giờ đã thay đổi cách cư xử.

Tôi thường thấy những trường hợp thuộc loại này: một người đang gặp thử thách nhưng biết chế ngự thử thách này tốt hơn những người chung quanh, những người chỉ biết lo âu và bối rối. Đôi khi, đó có thể là một phương thế để gia tăng cầu nguyện cho việc chữa lành, thậm chí tìm kiếm việc chữa lành hay đuổi theo các phương tiện khả thi có thể nghĩ đến để làm sao đạt tới chỗ giải thoát con người này mà không ý thức rằng, đằng sau mọi sự, rõ ràng còn có sự can thiệp của Thiên Chúa. Tôi không bảo, chúng ta không nên hỗ trợ những người đau khổ bằng những kinh nguyện và những lời khẩn xin bền bỉ, hoặc không nên làm những gì có thể về mặt nhân loại cũng như thiêng liêng để

đạt được điều đó. Trái lại, bổn phận của chúng ta là làm tất cả những điều đó, nhưng phải làm trong bình an và tâm tình phó thác hoàn toàn vào tay Thiên Chúa.

10. Trong tất cả những ai đang đau khổ, có Chúa Giêsu

Động lực mang tính quyết định nhất giúp chúng ta thanh thản đương đầu với bi kịch của đau khổ là: chúng ta phải coi trọng mầu nhiệm Nhập Thể và mầu nhiệm Thập Giá. Chúa Giêsu đã mặc lấy xác phàm của chúng ta, Ngài thực sự mang vào thân mình những đau khổ của chúng ta. Và trong tất cả những ai đang đau khổ, Chúa Giêsu đang đau khổ. Trong Tin Mừng thánh Mathêu, chương 25, ở trình thuật Phán Xét Cuối Cùng, Đức Giêsu nói với những ai đã chăm sóc kẻ ốm đau và thăm viếng tù nhân rằng, *“Ta bảo thật các ngươi, mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé mọn của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy”*. Lời của Chúa Giêsu dạy chúng ta rằng: “Vào cuối đời mỗi người, chúng ta sẽ được xét xử dựa trên mức độ chúng ta yêu thương” (thánh Gioan Thánh Giá) và cách riêng, dựa trên mức độ chúng ta yêu thương những anh chị em nghèo khó. Đó là lời hồi thúc chúng ta phải có lòng thương xót. Nhưng không phải những lời này của Đức Giêsu còn mời gọi chúng ta nhận ra Ngài, sự hiện diện của Ngài trong tất cả những ai đang đau khổ đó sao? Chúng ta mời gọi chúng ta chuyên chăm với tất cả sức lực của mình để xoa dịu đau khổ, nhưng đồng thời cũng nhìn

những đau khổ đó với niềm hy vọng. Trong tất cả mọi khổ đau, đều có ở đó một mầm sống, mầm phục sinh, bởi lẽ chính Đức Giêsu đích thân ở đó.

Đối diện với một người đang đau khổ, chúng ta xác tín chính Đức Giêsu đang khổ đau trong người đó, chính Ngài hoàn tất những gì còn thiếu sót ở Cuộc Thương Khó của mình trong người đó, nói như thánh Phaolô, thì thử hỏi làm sao con người có thể tuyệt vọng khi đối diện với đau khổ này? Cuộc Thương Khó của Ngài không đem lại ơn cứu rỗi sao? *“Đừng buồn phiền như những người khác, là những người không có niềm hy vọng”* (1 Tx 4, 13).

11. Lầm lỗi và thiếu sót của những người khác

Như tôi đã nói, đứng trước một sự dữ nào đó đang đe dọa hay trấn áp con người chúng ta hay những ai chúng ta yêu thương, thì chính sự lo lắng là lý do thông thường nhất khiến chúng ta đánh mất tự do nội tâm.

Giải pháp cho vấn đề này là: tin tưởng phó mặc vào tay Thiên Chúa, Đấng giải thoát chúng ta khỏi mọi sự dữ; hoặc giả như Người có cho phép điều đó xảy ra, Người vẫn ban cho chúng ta sức mạnh để chịu đựng nó và biến nó nên ích lợi cho chúng ta.

Giải pháp này cũng sẽ duy trì hiệu lực đối với tất cả những nguyên nhân khác vốn có thể khiến chúng ta đánh

mất bình an; những nguyên nhân mà giờ đây chúng ta bận tâm đến và là những trường hợp cụ thể. Nói đến điều đó thật là tốt, tuy nhiên, vì mặc dầu phó thác có thể là nguyên tắc duy nhất, nhưng thực hành phó thác lại biến dạng tùy theo căn nguyên của những lo âu và bối rối.

Nguyên nhân khiến chúng ta đánh mất bình an thường không phải do đau khổ tác động hoặc đe dọa trực tiếp trên chúng ta nhưng đúng hơn, do cách ăn ở của một cá nhân hay một nhóm người nào đó khiến cho chúng ta đau lòng hoặc phải bận tâm. Cho nên, đó không phải là một cái gì trực tiếp thuộc về chúng ta; vậy mà chúng ta phải nặng lòng... và đó là vấn đề. Chẳng hạn như lợi ích của cộng đoàn, của Hội Thánh hay phần rỗi của một người cụ thể nào đó.

Một phụ nữ có thể thất vọng vì không thấy người chồng hoá cải như lòng mình mong ước. Một bề trên trong cộng đoàn có thể mất bình an vì một thầy, một chị nào đó làm điều nghịch lại với những gì họ mong đợi. Hoặc đơn giản hơn, trong cuộc sống thường ngày, một người có thể phát cáu vì một người gần gũi với họ cư xử theo cách mà họ nghĩ là không nên. Biết bao căng thẳng bực dọc phát xuất từ những tình huống thuộc loại này!

Giải pháp cũng chỉ là một như đã nói trước đây: tin tưởng và phó thác. Với những gì xảy đến, tôi phải hành động làm sao để có thể giúp những người khác cải thiện chính bản thân họ một cách thanh thản và nhẹ nhàng; đồng thời đặt mọi sự khác vào tay Thiên Chúa, Đáng biết cách rút ra lợi ích từ mọi điều.

Tuy nhiên, về vấn đề này, tôi muốn đưa ra một nguyên tắc chung vốn rất quan trọng trong đời sống thiêng liêng thường nhật của chúng ta và cũng là điểm chúng ta thường vấp phải như đã đề cập. Thêm vào đó, phạm vi áp dụng nguyên tắc này thì rộng hơn nhiều so với việc phải nhẫn nại khi đối diện với lỗi lầm của những người khác.

Đây là nguyên tắc: Không phải chỉ quan tâm mong ước điều lành cho tha nhân, nhưng chúng ta còn phải mong ước chúng một cách ngay lành. Không phải chỉ chú tâm đến **cái** chúng ta muốn, nhưng còn phải chú tâm đến **cách** chúng ta ước ao. Thực tế, rất nhiều lần, chúng ta phạm tội theo cách này: chúng ta mong một điều tốt, thậm chí rất tốt, nhưng lại muốn nó theo một cách thức không tốt. Để hiểu điều này, chúng ta lấy lại ví dụ trước đây. Thông thường, vị bề trên cộng đoàn phải trông coi đời sống thiêng liêng của những người được giao phó, điều này thật tốt lành và hoàn toàn phù hợp thánh ý Chúa. Thế nhưng, nếu vị bề trên này nổi giận, tức tối hoặc mất bình an vì sự bất toàn hay thiếu sót sáng của anh em, chị em trong cộng đoàn... thì chắc chắn Chúa Thánh Thần không tác động trong người ấy. Chúng ta thường có khuynh hướng này, vì điều chúng ta mong muốn là điều tốt, thậm chí được xem là điều Chúa muốn; nhưng viện cớ ý muốn là tốt lành, chúng ta lại mất kiên nhẫn và phật lòng nếu nó không được thực hiện. Điều xem ra càng tốt lành, chúng ta càng nôn nao và nóng lòng thực hiện nó.

Thế nên, như tôi đã nói, chúng ta không chỉ xem coi những gì mình muốn tự chúng có tốt hay không nhưng còn xem coi cách thức, trong đó, chúng ta muốn chúng; đó là ý

ngay lành của mình. Nghĩa là những ước mong của chúng ta phải luôn luôn thấu đáo, thanh thản, nhẫn nại, từ bỏ và phó thác cho Thiên Chúa. Đó không phải là một ước ao thiếu kiên nhẫn, nôn nóng, không ngưng nghỉ, bực nhọc...

Trong đời sống thiêng liêng, thái độ của chúng ta thường hay thiếu sót. Chúng ta không còn ở giữa những ai ước muốn điều xấu vốn nghịch lại với Thiên Chúa; thay vào đó, từ nay trở đi, chúng ta chỉ muốn những điều tốt, phù hợp với ý muốn của Người. Thế nhưng, chúng ta ước muốn theo cách thức không phải là cách thức của Thiên Chúa, cách thức của Chúa Thánh Thần, vốn thấu đáo, bình an và nhẫn nại. Chúng ta ước muốn chúng theo một cách thức nhân loại, nôn nóng, bòn chòn, hấp tấp và dễ nản lòng nếu không lập tức đạt tới mục đích mong muốn.

Tất cả các thánh đều nhất mực nói với chúng ta rằng, chúng ta phải làm dịu lại những khao khát của mình ngay cả những khát khao tốt lành nhất. Bởi chưng, nếu chúng ta khao khát theo cách thức nhân loại như vừa mô tả, linh hồn sẽ giao động, lảng lo, mất bình an và do đó, chính khao khát làm xáo trộn hành động của Thiên Chúa trong linh hồn cũng như trong những người khác.

Lời khuyên này áp dụng cho tất cả mọi việc, ngay cả trong việc nên thánh của mỗi người chúng ta. Biết bao nhiêu lần chúng ta đánh mất bình an chỉ vì thấy quá trình thánh hoá bản thân mình diễn ra quá chậm chạp trong khi bản thân vẫn mắc phải bao lầm lỗi. Điều này không ích lợi gì nhưng lại làm đình trệ tất cả! Thánh Phanxicô đi xa hơn khi nói, “Không gì làm trì trệ sự tiến bộ của một nhân đức

cho bằng việc mong đạt được nó một cách quá vội vàng”. Chúng ta sẽ trở lại điểm này ở chương sau.

Để kết luận, chúng ta hãy ghi nhớ điều này: Đối với những khao khát và ước muốn, nếu chỉ coi ước muốn là tốt thì chưa đủ; chúng ta còn phải ở trong bình an. Đây là dấu hiệu cho thấy chúng ta đang sống theo chân lý và khát khao của chúng ta đang phù hợp với ước muốn của Chúa Thánh Thần. Một ước muốn tự nó dù tuyệt vời đến đâu lại là nguyên nhân khiến chúng ta mất bình an thì không đến từ Thiên Chúa. Chúng ta cần phải ước muốn và khao khát, nhưng theo một cách thức dứt bỏ và phó thác cho Thiên Chúa, Người làm như Người muốn, Người làm khi Người thích. Để tiến tới trong đời sống thiêng liêng, tâm hồn chúng ta làm sao phải học cho biết những cảm nhận này. Chính Thiên Chúa, Đấng hoán cải chúng ta và làm cho chúng ta lớn lên chứ không phải sự bòn chòn, bóc đồng và thiếu kiên nhẫn.

12. Kiên nhẫn với những người khác

Vậy chúng ta hãy áp dụng đức kiên nhẫn cho ước muốn rằng, mọi người chung quanh sẽ cư xử tốt hơn: ước muốn này phải thật lặng lẽ, chẳng gây phiền hà. Hãy biết làm sao để giữ bình tĩnh cả khi những người chung quanh cư xử xem ra không đúng và không phải với chúng ta. Rõ ràng chúng ta phải làm những gì có thể trong khả năng để

giúp họ, ngay cả việc nhìn thấy họ bị khiển trách hoặc được sửa sai theo những trách nhiệm mà chúng ta phải đảm nhận đối với họ; nhưng tất cả những điều này phải được làm trong dịu dàng và ôn hoà. Khi chúng ta cảm thấy bất lực, hãy ở yên và để Thiên Chúa hành động.

Biết bao nhiêu người đánh mất bình an vì họ muốn thay đổi những người chung quanh bất cứ giá nào! Biết bao nhiêu người có gia đình trở nên dễ kích động, tức tối vì họ muốn người bạn đời của mình phải thay đổi chứng này tật nọ! Trái lại, Thiên Chúa đòi buộc chúng ta kiên nhẫn chịu đựng lỗi lầm của những người khác.

Chúng ta thử luận xem, nếu Thiên Chúa vẫn không biến đổi người này, không cất khỏi họ một sự bất toàn nào đó, chính bởi vì Người chấp nhận họ như chính họ! Người kiên nhẫn đợi chờ lúc thuận tiện. Vậy thì tôi cũng phải làm thế. Tôi phải cầu nguyện và kiên nhẫn đợi chờ. Sao tôi lại đòi hỏi và mất kiên nhẫn hơn Thiên Chúa? Đôi khi tôi nghĩ rằng, sự vội vã của tôi được thúc đẩy bởi tình yêu; nhưng Thiên Chúa lại yêu họ hơn tôi vô cùng, dẫu thế, Người đầu vội vàng! *“Thưa anh em, xin anh em cứ kiên nhẫn cho tới ngày Chúa quang lâm. Kìa xem nhà nông, họ kiên nhẫn chờ đợi cho đất trở sinh hoa màu quý giá: họ phải đợi cả mưa đầu mùa lẫn mưa cuối mùa”* (Gc 5, 7).

Lòng kiên nhẫn này còn quan trọng hơn nữa vì nó mang lại cho chúng ta một sự thanh tẩy tuyệt đối cần thiết. Chúng ta tin rằng, chúng ta những mong điều lành cho tha nhân hay điều lành cho chính mình, nhưng ước mong này thường đan xen việc tìm kiếm bản thân, tìm kiếm ý riêng,

tìm kiếm sự quyền luyến vào những niềm tin cá nhân hẹp hòi và giới hạn mà chúng ta quá đeo bám đến nỗi những ước mong áp đặt nó lên người khác và đôi khi áp đặt cho cả Thiên Chúa. Bằng mọi giá, chúng ta phải thoát khỏi sự hẹp hòi của tâm hồn và cách nhìn thiên cận này, để rồi chính điều lành được thực hiện, không phải như những gì chúng ta tưởng tượng hay nhận thức, nhưng là điều lành phù hợp với dự định của Thiên Chúa vốn lớn lao và hấp dẫn hơn bao lần.

13. Kiên nhẫn với những lầm lỗi và bất toàn của chính mình

Một người đã đi được một chặng đường nào đó trong đời sống thiêng liêng, một khi họ đã thật sự ước ao yêu mến Thiên Chúa hết lòng hoặc đã học biết tin tưởng phó thác vào Người giữa những khó khăn... vẫn không loại trừ cho họ những hoàn cảnh, trong đó, họ vẫn thường xuyên gặp phải nguy cơ đánh mất bình an và sự thanh thản của linh hồn, để rồi từ đó, ma quỷ thường xuyên khai thác nhằm quấy rối và làm họ ngã lòng.

Ấy là lúc họ lui về với những ám ảnh khổ đau, những cảm nghiệm chua xót về những lỗi lầm hay những thất bại mà họ tiếp tục trải nghiệm trong lãnh vực này lãnh vực kia dầu họ vẫn rất muốn sửa đổi chính mình.

Điều quan trọng ở đây là phải nhận thức rằng, buồn phiền chán nản và đau khổ của linh hồn mà chúng ta cảm nhận sau khi mắc phải một lầm lỗi nào đó chẳng làm nên tích sự gì; ngược lại, chúng ta phải làm tất cả những gì có thể để ở lại trong bình an.

Trong kinh nghiệm thường ngày về những khổ đau và lầm lỗi của chính mình, điều sắp nói đây phải là nguyên tắc căn bản hướng dẫn chúng ta. Vấn đề không phải ở chỗ nỗ lực siêu phàm để loại trừ triệt để những bất toàn và những tội lỗi của chúng ta (vì với bất cứ trường hợp nào, nó vẫn luôn là một cái gì ngoài tầm tay) nhưng vấn đề là chúng ta phải biết tránh u buồn cũng như ngã lòng và bằng cách nào nhanh nhất có thể hầu lấy lại bình an một khi đã phạm tội hoặc phải bất an bởi những cảm nghiệm bất toàn đó.

Đây không phải là thái độ lơ đãng hoặc cam chịu sự tầm thường của mình, trái lại, đây là phương thế trong đó chúng ta thánh hoá chính mình nhanh chóng hơn. Về điều này, chúng ta có một số lý do.

Lý do thứ nhất: nguyên tắc căn bản chúng ta đã nói đến nhiều lần, đó là: Thiên Chúa hành động trong sự bình an của linh hồn. Không phải bởi những nỗ lực bản thân mà chúng ta có thể thành công trong việc giải thoát chính mình khỏi tội lỗi, nhưng chỉ ân sủng của Thiên Chúa mới làm được điều đó. Vậy, thay vì băn khoăn lo lắng, đúng hơn và sẽ hiệu quả hơn, hãy lấy lại bình an cho mình và để Thiên Chúa hành động.

Lý do thứ hai: điều này sẽ làm đẹp lòng Thiên Chúa hơn. Cái gì sẽ làm vui lòng Thiên Chúa hơn? Sau khi sa

ngã, hoặc là chúng ta chán nản và tự dằn vặt hoặc là phản ứng bằng cách thưa lên với Chúa, “Lạy Chúa, xin tha thứ cho con, con lại phạm tội. Than ôi, con chỉ giỏi làm thế! Nhưng con tín thác vào lòng thương xót và tha thứ của Chúa, con cảm ơn Chúa đã không để con phạm những tội thậm chí có thể nghiêm trọng hơn. Con tín thác vào Chúa bởi con biết rằng, một ngày kia, Chúa sẽ chữa lành con hoàn toàn và lúc ấy, con xin Chúa, qua những kinh nghiệm khốn khổ này, cho con trở nên khiêm nhường hơn, cảm thông hơn với người khác và nhận thức hơn rằng, con chẳng thể tự mình làm được điều gì, ngoài việc chỉ cậy dựa vào tình yêu và lòng thương xót của Chúa”. Câu trả lời thật rõ ràng.

Lý do thứ ba: những bối rối, buồn phiền và nản chí chúng ta cảm thấy trước những sa ngã lỗi lầm rất hiếm khi thuần khiết, chúng thường không luôn luôn là nỗi đau thuần túy vì đã xúc phạm Thiên Chúa, nhưng ở đây, một phần thiện chí hoà trộn với lòng kiêu hãnh. Chúng ta không quá buồn phiền, nản chí vì đã xúc phạm đến Chúa, nhưng vì hình ảnh lý tưởng chúng ta có về mình bị lung lay một cách tàn bạo. Nỗi đau của chúng ta thường là nỗi đau về lòng kiêu hãnh bị tổn thương! Nỗi đau thái quá này thực ra là dấu cho thấy chúng ta đã quá tin vào chính bản thân mình, tin vào sức riêng của mình chứ không phải vào Thiên Chúa. Hãy lắng nghe lời của Dom Lorenzo Scupoli:

Người tự phụ tin chắc họ đã đạt thấu sự bất tín đối với bản thân và đã tin cậy vào Chúa (nền tảng

của đời sống thiêng liêng, và do đó, phải cố đạt cho được); nhưng đây lại là sai lầm chúng ta không bao giờ nhận ra mãi cho tới khi sa ngã. Bởi lẽ, sau khi sa ngã, người ta cảm thấy buồn phiền, đau đớn vì nó, hoặc nếu nó làm cho họ mất hết hy vọng trên đường tiến đức, thì đó là dấu cho thấy người ấy quá cậy mình chứ không đặt niềm tin vào Chúa. Càng thất vọng và buồn phiền, họ càng phải xét đến làm lỗi của mình.

Vì đối với những ai tuyệt đối không cậy sức mình mà chỉ tin tưởng mạnh mẽ vào Chúa, khi làm lỗi, họ sẽ hầu như không ngạc nhiên, lo lắng hay thất vọng bởi biết rõ đây là kết quả của sự yếu đuối của mình cũng như lòng tin ít ỏi mà họ đã đặt nơi Thiên Chúa. Sa ngã của họ, trái lại, thậm chí còn dạy họ đừng cậy vào sức mình nữa để tin thác nhiều hơn vào sự trợ giúp của Thiên Chúa, Đáng quyền năng duy nhất: họ chê ghét tội lỗi của mình trên hết mọi sự; họ lên án mọi đam mê và những thói quen xấu là nguyên nhân khiến họ phạm tội; họ nhận thức một nỗi đau sâu sắc vì đã xúc phạm đến Thiên Chúa, nhưng nỗi đau của họ luôn luôn bị khuất phục và không thể ngăn họ quay lại với những công việc quan trọng của mình để mang lấy những thử thách quen thuộc và để chiến đấu cho đến chết với kẻ thù tàn ác...

Lại nữa, một ảo giác rất thường gặp là sau khi phạm tội, sợ hãi và bối rối được cho là một cái gì thuộc về nhân đức: bởi lẽ, dù cho cảm giác áy náy theo sau tội lỗi luôn luôn kéo theo một sự đau đớn

nào đó thì điều đó vẫn không phải là nhân đức vì nguyên nhân chính của nó là do việc quá cậy vào sức mình phát xuất từ một sự kiêu ngạo hay một tự cao tự đại thầm kín nào đó. Thế nên, ai khẳng định mình đạo đức, sẽ coi thường cảm dỗ và hiểu rằng, họ yếu đuối và trở thành một tội nhân như bao người khác chẳng qua đó chỉ là một kinh nghiệm buồn đau của thất bại, và họ ngạc nhiên như thể thất bại đó là một điều gì lẽ ra đã không xảy ra; rồi khi bị tước mất nơi nương tựa yếu ớt là chính bản thân họ từng cậy dựa, họ gục xuống trong buồn phiền thất vọng.

Bất hạnh này không bao giờ xảy ra cho những ai khiêm tốn, những ai không tin vào bản thân và những ai chỉ biết cậy dựa vào Thiên Chúa: Khi sa ngã, họ không ngạc nhiên cũng không thất vọng, vì ánh sáng chân lý chiếu soi cho họ thấy đó là kết quả tự nhiên của sự yếu đuối và sự bất nhất của mình (*The Spiritual Combat & A Treatise on Peace of Soul*; William Lester và Robert Mohan dịch, TAN Books & Publishers, 1993, chương 4 & 5).

14. Thiên Chúa có thể rút ra điều lành ngay trong những lầm lỗi của chúng ta

Lý do thứ tư về việc tại sao buồn phiền và nản chí là điều không tốt và chúng ta không nên nhìn lỗi lầm của mình

một cách quá bi đát: vì Thiên Chúa có thể rút ra điều lành từ những lầm lỗi đó. Thánh nữ Têrêxa Hải Đồng Giêsu rất yêu thích câu nói của thánh Gioan Thánh Giá, “Tình Yêu có thể sinh lợi từ mọi sự, điều lành cũng như điều dữ mà Tình Yêu tìm thấy trong tôi, và rồi, biến chúng thành Tình Yêu”.

Niềm tin của chúng ta vào Thiên Chúa chỉ ít cũng phải đạt đến mức đó: là tin rằng Thiên Chúa đủ tốt lành, đủ quyền năng để rút ra điều lành từ mọi sự, kể cả những lỗi lầm và bất trung của chúng ta.

Khi trích dẫn lời của thánh Phaolô, “*Thiên Chúa làm cho mọi sự đều sinh lợi ích cho những ai yêu mến Người*”, thánh Augustinô đã thêm *Etiam peccata* - “cả những tội lỗi!”.

Dĩ nhiên, chúng ta phải chiến đấu mạnh mẽ để chống lại tội lỗi và sửa chữa những bất toàn của mình. Thiên Chúa mửa ra những kẻ ỡm ờ, và không gì khiến tình yêu nguội lạnh cho bằng cam chịu sự tầm thường (sự cam chịu này xảy ra do bởi thiếu niềm tin vào Thiên Chúa và khả năng thánh hoá của Người). Khi chúng ta gây nên một điều dữ nào đó, chúng ta phải tìm cách điều chỉnh hết sức có thể, nhưng không được buồn phiền quá đỗi vì lỗi lầm đó, bởi một khi đã quay về với Thiên Chúa bằng một tâm hồn tan nát, hãy tin rằng, Người có thể làm cho điều lành nảy sinh và còn có thể làm cho chúng ta được lớn lên trong sự khiêm tốn; đồng thời dạy chúng ta bớt cậy mình để chỉ biết cậy trông vào một mình Người mà thôi.

Cao cả thay lòng thương xót của Thiên Chúa khi Người dùng chính lỗi lầm của chúng ta để sinh ích cho chúng ta! Ruysbroek, một nhà thần nghiệm Flemings thời

Trung Cổ đã nói, “Với lòng khoan dung, Thiên Chúa muốn làm cho tội lỗi chống lại chính nó và mưu ích cho chúng ta; Người đã tìm được một phương cách khiến chúng trở nên hữu ích, biến đổi chúng thành khí cụ cứu rỗi. Không đời nào điều này có thể giảm bớt nỗi sợ phạm tội hoặc nỗi đớn đau vì đã phạm tội, nhưng đúng hơn, tội đã trở nên nguồn mạch khiêm nhường cho chúng ta”.

Chúng ta cũng hãy bổ sung thêm rằng, tội lỗi còn có thể trở nên nguồn mạch dịu dàng và thương xót của chúng ta đối với tha nhân. Tôi, một con người dễ sa ngã, làm sao tôi có thể được phép xét đoán người anh em tôi? Làm sao tôi có thể không thương xót họ như Thiên Chúa đã xót thương tôi?

Vì vậy, sau khi phạm một lỗi lầm dưới bất cứ hình thức nào, thì thay vì khép mình bất định trong chán nản và hoài niệm kỷ ức, chúng ta phải ngay lập tức quay về với Thiên Chúa với lòng tin tưởng, và thậm chí tạ ơn Người về điều lành mà lòng thương xót của Người có thể rút ra từ lỗi lầm này!

Chúng ta phải biết rằng, một trong những vũ khí thiết thực ma quỷ sử dụng nhiều nhất để ngăn trở các linh hồn tiến gần Thiên Chúa là nó tìm cách khiến họ mất bình an và làm họ nản chí bằng việc khiến họ nhai lại lỗi lầm của mình.

Chúng ta cần biết phân biệt giữa thống hối thật, ước ao sửa lỗi thật vốn luôn nhẹ nhàng, thanh thản và tin tưởng với thống hối giả, với niềm hối hận chỉ dẫn đến buồn phiền, nản chí và tê liệt. Không phải tất cả những khiển trách đến với lương tâm chúng ta đều được khơi gợi bởi Chúa Thánh

Thần! Một số đến từ lòng kiêu hãnh của chúng ta hoặc đến từ ma quỷ và chúng ta phải học biết cách thức để biện phân chúng. Bình an là một tiêu chí cốt yếu để biện phân thần khí. Những cảm thức đến từ Thần Khí của Thiên Chúa có thể rất mạnh mẽ và sâu sắc, dẫu thế, chúng luôn luôn bình an. Một lần nữa, chúng ta hãy nghe lại lời của Dom Lorenzo Scupoli:

Để giữ cho tâm hồn được tĩnh lặng hoàn toàn, chúng ta vẫn cần lờ đi một số cảm thức hối hận bên trong vốn có vẻ như đến từ Thiên Chúa, bởi chúng là những lời khiển trách của lương tâm trước những lỗi phạm thực sự, nhưng thực ra, chúng đến từ ma quỷ và điều này có thể được thẩm định bởi những gì xảy ra sau đó. Nếu những cắn rứt lương tâm đó giúp chúng ta khiêm nhường hơn, nếu chúng giúp chúng ta nhiệt thành hơn để làm điều lành, nếu chúng không làm giảm bớt niềm tin của chúng ta vào lòng thương xót của Thiên Chúa, chúng ta phải đón nhận chúng như những ân huệ từ trời với lòng biết ơn. Nhưng nếu chúng gây xáo trộn, nếu chúng gây ngã lòng, nếu chúng khiến chúng ta uể oải, rụt rè, chậm chạp trong việc thi hành bổn phận, hãy tin rằng, đây là những gợi ý của kẻ thù và **hãy làm mọi việc cách bình thường, đừng thèm nghe chúng** (*The Spiritual Combat*, chương 25).

Chúng ta hãy nhận thức điều này: Đối với người thiện tâm, điều nghiêm trọng của tội không nằm trong chính tội đó cho bằng nỗi chán chường thất vọng, trong đó, tội để họ rơi vào. Ai té ngã nhưng lập tức chỗi dậy, sẽ không mất mát nhiều; người ấy còn được thêm đức khiêm nhường và cảm nghiệm về lòng xót thương. Ai cứ mãi buồn phiền, cảm thấy thất bại, sẽ mất mát nhiều hơn. Dấu hiệu tiến bộ thiêng liêng của một người không phải là không bao giờ sa ngã cho bằng họ có khả năng chỗi dậy nhanh chóng sau mỗi lần ngã sa.

15. Làm gì khi chúng ta lỡ phạm tội?

Ngoài tất cả những gì vừa nói đến, còn có một nguyên tắc xử thế rất quan trọng khác mà chúng ta cần phải ghi nhớ mỗi khi lỡ phạm một lỗi lầm nào đó. Hẳn chúng ta phải cảm thấy hối tiếc vì đã phạm tội, chúng ta xin Chúa thứ tha, khiêm tốn xin Người ban ơn để đừng phạm tội nữa và kiên quyết đi xưng tội ngay khi có thể. Không để mình buồn phiền hay nản chí, chúng ta phải phục hồi bình an nhanh chùng nào có thể nhờ ơn Chúa và lại tiếp tục đời sống thiêng liêng bình thường như thể không có chuyện gì xảy ra. Lấy lại bình an nhanh bao nhiêu, càng tốt cho chúng ta bấy nhiêu! Bằng cách này, chúng ta làm cho đời sống thiêng liêng của mình tiến triển nhanh hơn so với việc cáu kỉnh với chính mình!

Sau đây là một ví dụ rất quan trọng và cũng rất cụ thể. Khi chúng ta phạm một lỗi lầm nào đó bởi tấn công của một thử thách chụp xuống, chúng ta thường bị cám dỗ trở nên chệnh mảng trong đời sống cầu nguyện, chẳng hạn không dành thời gian thường lệ để suy niệm trong thinh lặng. Rồi chúng ta tìm cách bào chữa cho sự chệnh mảng này, “Làm sao tôi, người vừa mới sa ngã, vừa mới xúc phạm đến Chúa lại có thể hiện diện trước mặt Người trong tình trạng này?”. Và đôi khi chúng ta cần đến vài ngày trước khi có thể lấy lại thói quen cầu nguyện thường lệ. Nhưng đây là một sai lầm nghiêm trọng và không gì khác hơn là một khiếm nhường giả tạo do ma quỷ xúi quẩy. Trước hết, chúng ta không được thay đổi thói quen cầu nguyện. Ngược lại mới phải. Tìm đâu ra phương thuốc chữa lành các lỗi lầm nếu không phải là đến gần Chúa Giêsu? Tội lỗi của chúng ta là một cái cơ thô thiển cho việc xa lánh Ngài, bởi vì, càng phạm tội, chúng ta càng hoàn toàn có quyền để đến gần Ngài hơn như lời Ngài đã nói, *“Người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần... Thật vậy, Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi”* (Mt 9, 12-13).

Nếu phải đợi cho đến lúc làm thánh để có một đời sống cầu nguyện đều đặn, có lẽ chúng ta phải chờ rất lâu. Trái lại, chính việc chấp nhận trình diện trước Thiên Chúa trong tình trạng tội lỗi của mình mà chúng ta nhận được ơn chữa lành và biến đổi dần dần để nên thánh.

Một sự làm tương rất nghiêm trọng cần được phơi bày là: chúng ta chỉ muốn trình diện trước mặt Chúa khi đã chải chuốt chỉnh tề, đẹp đẽ và cảm thấy hài lòng với chính

mình! Nhưng thái độ đó hàm chứa biết bao tự phụ! Thực ra, chúng ta muốn phớt lờ nhu cầu được thương xót. Nhưng đâu là thực chất của loại thánh thiện giả hiệu mà từ đó, chúng ta đôi khi mong ước nó một cách vô ý thức và rồi nghĩ rằng mình không cần Thiên Chúa? Sự thánh thiện đích thực thì trái lại, nó khiến chúng ta mỗi lúc một nhận ra rằng, chúng ta phải tuyệt đối tùy thuộc vào lòng xót thương của Người biết bao!

Để kết luận, chúng ta hãy nhắm lại đoạn cuối trong *Cuộc Chiến Thiêng Liêng* (The Spiritual Combat) vốn gợi lại những điều chúng ta vừa nói, đồng thời chỉ ra con đường chúng ta phải chọn cho mình mỗi khi sa ngã với tựa đề “Những gì phải làm một khi bị thương trong cuộc chiến thiêng liêng!”.

Khi con bị thương, tức là khi con cảm thấy mình đã phạm một tội nào đó, hoặc đơn thuần do yếu đuối, hoặc do cố ý và ác tâm; đừng quá đau buồn về điều đó. Đừng để bản thân trở nên khó chịu, chán nản, nhưng hãy lập tức chạy đến cùng Chúa với lòng tin tưởng khiêm tốn mà thưa lên với Người rằng: “Ôi, lạy Chúa, chính lúc này đây, con có thể thấy mình là gì, một tạo vật yếu đuối và mù loà như con đâu có gì ngoài những sai lỗi và sa sầy?”. Hãy dừng lại ở đó, hình dung nỗi đau và xót xa vì tội con đã phạm.

Sau đó, đừng lo lắng gì hết, hãy hướng tất cả sự giận dữ của con vào những đam mê đang chế

ngự con, cốt để chống lại những gì là nguyên nhân khiến con mắc tội.

Rồi con hãy thưa, lạy Chúa, con hẳn đã phạm tội tày đình hơn nếu Chúa không lấy lòng nhân hậu vô biên mà cứu lấy con.

Sau đó, con hãy ngàn lần tạ ơn Người, một người Cha giàu lòng xót thương; hãy yêu mến Người hơn nữa, vì Người đã không phần nộ trước sự xúc phạm mà con gây ra nhưng vẫn giang tay đỡ lấy con vì Người sợ rằng, con sẽ lại sa vào một vũng lầy tương tự.

Cuối cùng, với hết lòng tin tưởng hãy thưa với Người, “Lạy Chúa, xin tỏ cho con biết Chúa là ai; xin giúp tội nhân thương tích này cảm nhận được lòng thương xót của Chúa; xin thứ tha mọi tội con đã phạm; xin đừng để con lìa xa Chúa dù chỉ một chút; xin làm cho con nên vững mạnh bằng ân sủng của Ngài, nhờ đó con sẽ không bao giờ xúc phạm đến Chúa nữa”.

Sau đó, con đừng tìm cách xác định liệu xem Chúa đã tha thứ cho mình hay chưa, vì như thế, chỉ thêm lo lắng một cách vô ích và mất thời gian. Ý nghĩ đó phát xuất từ lòng kiêu ngạo và là ảo ảnh do ma quỷ bày ra nhằm tìm cách hãm hại và dẫn dắt con bằng cách khiến con băn khoăn lo lắng.

Tốt hơn, con hãy phó mình cho lòng thương xót của Người và tiếp tục thực hành sự tĩnh lặng thường lệ như thể con chẳng hề phạm tội gì. Cả khi con xúc

phạm đến Chúa nhiều lần trong một ngày, cũng đừng bao giờ đánh mất niềm tin vào Người. Hãy cứ áp dụng những điều đã nói cho con, lần thứ hai, lần thứ ba và lần sau cùng cũng như lần đầu... phạm tội.

Đây là chiến lược chống lại ma quỷ mà nó sợ nhất bởi nó biết điều này rất đẹp lòng Thiên Chúa và nó sẽ vô cùng bối rối khi thấy mình bị đánh bại bởi chính kẻ mà nó đã dễ dàng chế ngự trong những lần chạm trán trước đây.

Như vậy, nếu chẳng may con phạm tội và tội đó khiến con lo âu nản chí, thì điều đầu tiên con phải làm là tìm cách lấy lại bình an của tâm hồn và khôi phục lại niềm tin của con vào Thiên Chúa...

Để kết thúc điểm này, chúng ta hãy bổ sung một lưu ý: làm điều sai trái thì thật nguy hiểm, và chúng ta phải làm mọi sự có thể để tránh làm điều sai trái. Nhưng cũng hãy nhận ra rằng, theo như cách chúng ta được tạo thành, thì cũng nguy hiểm cho chúng ta khi chỉ làm điều lành!

Thật vậy, mang vết tích của tội nguyên tổ, khuynh hướng kiêu ngạo đã cắm rễ sâu trong chúng ta và gây trở ngại cho chúng ta, thậm chí nó khiến chúng ta không thể thực thi điều lành mà lại không giữ lại một chút gì cho riêng mình, hay không chút nghĩ ngợi rằng, điều lành đó là do khả năng, công nghiệp hoặc sự thánh thiện của mình! Giả như Thiên Chúa không cho phép chúng ta hết lần này đến lần khác làm điều sai trái và mắc phải một số bất toàn, thì hẳn sẽ nguy to! Khi đó chúng ta sẽ nhanh chóng trở nên kiêu

ngạo và khinh khi người khác. Chúng ta sẽ quên rằng, mọi sự chúng ta có là do Thiên Chúa ban cho cách nhưng không.

Không gì cản trở tình yêu đích thực cho bằng sự kiêu ngạo này. Vì vậy, để bảo vệ chúng ta khỏi sự dữ ghê gớm này, đôi khi Thiên Chúa cho phép một điều dữ ít nghiêm trọng hơn hàm chứa việc mắc phải một lỗi lầm nào đó và chúng ta phải tạ ơn Người về điều này, bởi nếu không có mạng lưới an toàn này, chúng ta có nguy cơ lạc đường.

16. Lo lắng khi phải quyết định

Lý do cuối cùng chúng ta sẽ xem xét cũng là lý do thường xuyên khiến chúng ta mất bình an là sự thiếu xác tín, một cảm giác bồn khoăn lo lắng của lương tâm đang khi chúng ta cần phải quyết định một điều gì đó nhưng lại không có khả năng nhận thức rõ ràng. Chúng ta sợ mắc phải một sai lầm vốn có thể gây nên những hậu quả khó chịu, chúng ta sợ rằng, đó có thể không phải là ý Chúa.

Những tình huống thuộc loại này có thể rất đau xót cũng như một vài trường hợp tiến thoái lưỡng nan nào đó thực sự gây tuyệt vọng. Cách chung, thái độ tin tưởng phó thác chúng ta đã nói đến là đặt mọi sự vào tay Thiên Chúa, Đáng có thể giúp chúng ta tránh được mọi điều “bi thảm” (cả những hậu quả do tội lỗi chúng ta gây nên) sẽ là thái độ

quý báu một cách đặc biệt trong những tình huống thiếu xác tín này.

Tuy nhiên chúng tôi muốn đưa ra một vài lời khuyên hữu ích trong việc giữ gìn bình an nội tâm mỗi khi phải quyết định.

Điều đầu tiên chúng ta muốn nói (điều này hoàn toàn phù hợp với những gì đã được nói đến về vấn đề này) là khi đứng trước một quyết định quan trọng, một trong những sai lầm phải tránh là quá vội vàng hoặc khinh suất. Một sự thông thả nào đó thường rất cần thiết để cân nhắc thận trọng đúng đắn sự việc, nhờ đó, tâm hồn có thể thanh thản nhẹ nhàng tự mình hướng đến một giải pháp tốt nhất. Thánh Vincent Phaolô đưa ra những quyết định mà ngài được đề nghị đảm nhiệm sau khi đã suy nghĩ chín muồi (và trên hết là cầu nguyện!), đến nỗi một vài người gần ngài nhận thấy ngài rất chậm khi quyết định. Nhưng xem quả thì biết cây!

Trước khi đưa ra một quyết định, cần làm những gì thích hợp để thấy hoàn cảnh một cách rõ ràng chứ không quyết định vội vàng hoặc tùy tiện. Chúng ta cần phân tích hoàn cảnh theo những khía cạnh khác nhau của nó và xét coi những động cơ của mình để quyết định với một tâm hồn thanh khiết, chứ không vì một nỗ lực nhằm mưu cầu lợi ích cá nhân. Chúng ta cần cầu xin ánh sáng của Chúa Thánh Thần và ân sủng để thực hành sao cho phù hợp với thánh ý Thiên Chúa, và nếu cần, hãy tìm lời khuyên nơi những người có thể khai sáng cho chúng ta trong quyết định này.

Về điều này, chúng ta nên biết, mọi người đều phải đương đầu nhất là trong đời sống thiêng liêng, một vài hoàn cảnh, ở đó họ không có đủ ánh sáng, không có khả năng đưa ra một sự biện phân cần thiết cách thanh thản hay một quyết định nếu không nại đến một vị linh hướng. Thiên Chúa không muốn chúng ta tự coi mình là đủ, vì thế trong khoa sư phạm của Người, một đôi khi Người để chúng ta thấy sự bất lực trong việc tự mình tìm kiếm ánh sáng và bình an để rồi không thể nhận được chúng nếu không mở lòng mình ra với một người trung gian. Trong khi khai mở tâm hồn về những điều chúng ta phân vân hoặc những vấn đề nan giải chúng ta cố giải quyết, thì ở đó, phát sinh một thiên hướng khiêm hạ và phó thác vốn sẽ rất đẹp lòng Thiên Chúa, đồng thời vô hiệu hóa những cạm bẫy kẻ thù giăng ra để lừa gạt hoặc quấy nhiễu chúng ta. Đối với bình an nội tâm này, một sự bình an vốn rất quý giá mà chúng ta đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần, chúng ta cần biết, có những thời điểm nhất định trong cuộc sống, chúng ta không thể tự mình tìm được bình an đó nếu không có sự giúp đỡ của một ai đó, người mà chúng ta có thể mở lòng mình ra. Thánh Anphonsô Liguôri, một vị linh hướng vô song của các linh hồn; thế nhưng, đối với đời sống thiêng liêng của chính mình, ngài thường không có khả năng định hướng nếu không có sự trợ giúp của một người khác, người mà thánh nhân cởi mở chính mình cũng như vâng phục.

Như đã nói, thật quan trọng để biết thêm một điều là: dù người ta sử dụng phương pháp nào đi nữa (cầu nguyện, suy tư, khuyên bảo) để được khai sáng trước khi đưa ra một quyết định và để chắc chắn quyết định đó phù hợp với

ý Chúa (thực hiện những phương pháp này là một trách nhiệm bởi lẽ chúng ta không có quyền quyết định một cách nông nổi, nhất là trong những lãnh vực quan trọng), thì không phải lúc nào người ta cũng có thể nhận được ánh sáng này một cách rõ ràng hoặc không chút mơ hồ. Đối diện với một hoàn cảnh đặc thù, chúng ta tự hỏi (và phải luôn luôn làm điều này): “Tôi phải làm gì? Đây là ý Chúa?” và không phải lúc nào chúng ta cũng có được câu trả lời!

Khi chúng ta nỗ lực để biện phân và tìm kiếm ý Chúa, thì thông thường, Người nói với chúng ta bằng nhiều cách khác nhau và cho chúng ta hiểu cách rõ ràng chúng ta phải hành động thế nào. Từ đó, chúng ta có thể đưa ra quyết định của mình trong bình an.

Nhưng, cũng có thể Thiên Chúa không trả lời và đó là chuyện bình thường. Đôi khi, Người hoàn toàn để chúng ta tự do và có lúc, vì lý do riêng, Người không tỏ mình. Thật là tốt để biết điều này vì thường khi người ta vì sợ phạm sai lầm, sợ không làm theo ý Chúa nên họ cố tìm cho được câu trả lời bằng mọi giá. Họ suy nghĩ và cầu nguyện nhiều hơn, họ mở Thánh Kinh những mươi lần chỉ để tìm một đoạn lời Chúa hòng có được một sự soi sáng như mong muốn. Và tất cả những điều này chỉ gây thêm phiền muộn, lo lắng hơn bất cứ điều gì khác. Chúng ta không nhìn thấy sự việc rõ ràng hơn nhờ những điều đó; có được một bản văn, nhưng chúng ta không biết cách nào để giải thích nó.

Vậy khi Thiên Chúa bỏ mặc chúng ta trong sự lưỡng lự này, hãy yên lòng chấp nhận. Thay vì muốn “cưỡng ép sự việc” và dẫn vạt chính mình cách vô ích vì không có

được một câu trả lời rõ ràng, chúng ta phải nghe theo nguyên tắc mà thánh nữ Faustina đưa ra:

Khi không biết điều gì là tốt nhất, người ta phải nghiêng ngả, cân nhắc và bàn bạc với người khác, bởi người ta không được hành động khi lương tâm còn nghi ngại. Đang khi còn bán tín bán nghi, mỗi người phải tự nhủ: bất cứ điều gì tôi làm, nó sẽ là tốt, miễn là tôi có ý chỉ làm điều tốt. Điều chúng ta cho là tốt thì Thiên Chúa chấp nhận và Người coi là tốt. Đừng nản lòng nếu sau một thời gian nào đó, con nhận ra những điều này là không tốt. Thiên Chúa nhìn đến ý chỉ ban đầu của chúng ta và Người ban thưởng theo ý chỉ này. Đó là một nguyên tắc chúng ta phải theo (*Divine Mercy in My Soul: The Diary of the Servant of God, Sister Faustina Kowalska*, Marian Press, 1988, Số 799).

Chúng ta thường tự dẫn vật quá mức về những quyết định của mình. Cũng như có khiêm nhường giả, thương xót giả, thì cũng thế đối với những quyết định của mình, đôi khi có một điều mà người ta có thể gọi là “vâng lời giả” đối với Thiên Chúa. Chúng ta muốn lúc nào cũng phải chắc chắn làm theo ý Chúa trong mọi chọn lựa và không bao giờ mắc phải sai lầm. Thế nhưng, chính trong thái độ này, lại có một điều gì đó không đúng vì nhiều lý do khác nhau.

Thứ nhất, mong ước biết điều Thiên Chúa muốn đôi khi che giấu một khó khăn nào đó trong việc chịu đựng một

hoàn cảnh bán tín bán nghi. Chúng ta muốn được giải thoát khỏi việc phải tự mình quyết định. Nhưng thông thường, ý của Thiên Chúa là chính chúng ta phải quyết định cho mình, ngay cả khi chúng ta không tuyệt đối chắc chắn quyết định này sẽ là điều tốt nhất. Thực ra, trong khả năng quyết định đang khi còn nghi ngại và trong khi làm điều mà chúng ta cảm thấy có vẻ như là tốt nhất mà không tiêu tốn hàng giờ để chần chừ, vẫn có một thái độ tin tưởng phó thác: “Lạy Chúa, con đã suy nghĩ về điều đó và đã cầu nguyện để biết thánh ý Người. Con không thấy gì là rõ ràng cả, nhưng con sẽ không băn khoăn nữa, con sẽ không bỏ ra hàng giờ để tra tấn não bộ của con nữa, con sẽ quyết định như thế, bởi con đã cân nhắc kỹ lưỡng và xem ra đó là điều tốt nhất con nên làm. Con xin phó thác mọi sự trong tay Chúa. Con biết rõ rằng dù con có sai lầm, Chúa cũng không buồn lòng vì con đã hành động với ý chỉ ngay lành và nếu con có sai lầm, con cũng biết rằng, Chúa vẫn có thể rút ra điều tốt từ sai lầm đó. Nó sẽ nên nguồn mạch khiêm nhường cho con và con sẽ học được một điều gì đó từ nó!”. Và chúng ta ở lại trong bình an.

Một điều khác nữa, chúng ta mong muốn mình không thể sai lầm, không bao giờ sai lầm; thế nhưng, rất nhiều kiêu hãnh đang ẩn tàng trong ước muốn này cùng với nỗi sợ bị người khác đoán xét. Trái lại, những ai bình tâm chấp nhận đôi lần mắc phải sai lầm và chấp nhận người khác biết những sai lầm đó lại thể hiện một sự khiêm nhường thật và một lòng mến thật đối với Thiên Chúa.

Mặt khác, đừng hiểu sai về những gì Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta. Thiên Chúa là Cha chúng ta, Người tốt lành và

nhân hậu, Người biết hết những khiếm khuyết cũng như những giới hạn trong cách phán đoán của con cái Người. Người chỉ yêu cầu chúng ta phải có thiện chí và có ý ngay lành, chứ không bao giờ đòi buộc chúng ta không được mắc phải sai lầm với những quyết định phải thật hoàn hảo! Thêm vào đó, giả như mọi quyết định của chúng ta đều hoàn hảo, thì điều này sẽ gây hại hơn là sinh ích! Vì khi đó chúng ta sẽ nhanh chóng coi mình là siêu nhân.

Để kết luận, chúng ta có thể nói, Thiên Chúa yêu thích những ai biết cách tự mình quyết định mà không do dự cả khi họ không chắc chắn nhưng biết tin tưởng phó thác chính mình cho Người, cũng như cho những kết quả hơn là những người không ngừng dẫn vật tâm hồn mình vì muốn biết bằng được đâu là điều Thiên Chúa trông chờ nơi họ và là người không bao giờ quyết định. Bởi chưng, thái độ thứ nhất cho thấy họ là những con người phó thác và tin tưởng vào Thiên Chúa nhiều hơn, vì thế họ cũng yêu mến nhiều hơn so với những người có thái độ thứ hai. Thiên Chúa yêu thích những ai biết tự do định đoạt và không “chê sọt tóc làm tự” với những tiểu tiết. Thật vậy, sự hoàn hảo chẳng liên quan gì nhiều đến sự thánh thiện.

Cũng thật quan trọng để biết rõ cách phân biệt những trường hợp khẩn thiết vốn cần nhiều thời gian để biện phân và quyết định khi phải quyết định, chẳng hạn khi quyết định đó ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống chúng ta; và những trường hợp ngược lại, ở đó, sẽ thật ngớ ngẩn và nghịch thánh ý Chúa khi chúng ta mất nhiều thời gian và quá nhiều cân nhắc trước khi quyết định dù không có nhiều khác biệt giữa lựa chọn này với lựa chọn kia. Thánh Phanxicô

Salêsiô đã nói, “Với những thỏi vàng, cần thận cân đo là chuyện bình thường; với những đồng xu nhỏ, chỉ cần ước lượng thật nhanh là đủ”. Ma quỷ, kẻ luôn tìm cách quấy nhiễu chúng ta, khiến chúng ta băn khoăn cả trong những quyết định nhỏ nhất nhất, liệu quyết định đó có thực sự là ý Chúa hay không. Thế là nó khiến lương tâm chúng ta cảm thấy bứt rứt, do dự và hối hận về những điều không đáng bận tâm.

Chúng ta phải ước ao vâng lời Thiên Chúa, vâng lời liên lý và sâu sắc. Nhưng ước muốn này thực sự phù hợp với Chúa Thánh Thần nếu được bình an, tự do nội tâm, tin tưởng và phó thác đi cùng; bằng không nó sẽ là căn nguyên của phiền muộn vốn làm tê liệt lương tâm và ngăn cản người ta tự do quyết định.

Đúng là có những lúc Thiên Chúa để cho ước muốn vâng lời này trở thành nguyên nhân gây nên những dẫn vật thật sự. Cũng có trường hợp với những người mà tâm tính quá thận trọng, thì đây là một thử thách rất đau đớn mà Thiên Chúa không bao giờ giải thoát hoàn toàn cho họ ở đời này.

Nhưng điều này vẫn đúng là chúng ta thường khi vẫn phải nỗ lực tiến tới trên con đường của mình theo cách đó với tự do và bình an nội tâm. Và cũng phải biết rằng, như chúng ta vừa nói, ma quỷ ra sức quấy phá chúng ta, nó ma mãnh dùng chính ước muốn thực thi ý Chúa của chúng ta để quấy rầy chúng ta. Đừng để nó “lợi dụng”. Khi một người ở xa Chúa, ma quỷ sẽ cám dỗ người ấy làm điều dữ: nó lôi kéo người ấy đến với những điều xấu xa. Nhưng khi một

người đến gần Thiên Chúa và yêu mến Người, chẳng ước muốn gì ngoài việc làm vui lòng Người, vâng lời Người, thì ma quỷ trong khi vẫn tiếp tục cám dỗ họ bằng điều dữ (điều này dễ nhận thấy) vẫn cám dỗ họ nhiều hơn bằng điều lành, nghĩa là nó lợi dụng ước muốn làm điều lành của chúng ta để quấy rối chúng ta. Nó làm điều này bằng cách khiến chúng ta trở nên rất mực thận trọng hoặc bằng cách giới thiệu cho chúng ta một điều lành nào đó mà chúng ta phải thực hiện dù điều đó quá sức hay không phải là điều Thiên Chúa muốn; tất cả chỉ để làm chúng ta nản lòng hoặc mất bình an. Ma quỷ muốn thuyết phục chúng ta rằng, những gì chúng ta làm còn chưa đủ, hoặc chưa làm thực sự vì yêu mến Thiên Chúa hoặc là Chúa chưa hài lòng về chúng ta... Chẳng hạn, nó làm chúng ta tin Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta một hy sinh nào đó mà chúng ta không thể thực hiện và điều này khiến chúng ta vô cùng lo lắng. Nó tạo nên mọi loại hình đắn đo và rối bời trong lương tâm mà lẽ ra chúng ta nên lờ đi một cách đơn sơ và thuần khiết đang khi gieo mình vào lòng Thiên Chúa như những trẻ thơ. Khi chúng ta mất bình an vì những nguyên do tương tự như trên, hãy tự nhủ mình, hẳn là có bàn tay của ma quỷ nhúng vào. Hãy cố gắng lấy lại bình tĩnh; và khi không thể tự mình làm được điều này thì nên chia sẻ với một vị linh hướng. Cách chung, nguyên chỉ việc nói chuyện với người khác thôi cũng đủ để xua tan bối rối và tìm lại bình an.

Nói đến tinh thần tự do này, một tinh thần cổ vũ chúng ta trong hành động cũng như trong quyết định, chúng ta hãy kết luận bằng cách lắng nghe lời của thánh Phanxicô Salêsiô:

Hãy mở lòng và luôn luôn đặt vào tay Chúa Quan Phòng mọi sự, lớn cũng như nhỏ; đồng thời, hãy giành lấy cho tâm hồn con ngày càng nhiều tinh thần dịu dàng và trầm lắng (Thư gửi bà Fléchère, ngày 13 tháng 5 năm 1609).

Lời ta vẫn thường nói với con là, con đừng quá tỉ mỉ trong việc thực hành các nhân đức; tốt hơn, con nên theo đuổi các nhân đức đó một cách nhanh nhẹn, cởi mở, hồn nhiên, trước đây làm sao con cứ làm vậy, với sự tự do, thành thật và đại thể. Ấy là vì ta sợ rằng, thái độ của con sẽ trở nên miễn cưỡng và u sầu. Mong ước của ta là con có một tâm hồn rộng mở trên con đường đến với Thiên Chúa (Thư gửi bà Chantal, ngày 01 tháng 11 năm 1604).

17. Con đường vương giả của tình yêu

Xét xem mọi khía cạnh của một tình huống, cách thức tiến tới, đặt nền tảng trên bình an, tự do, tín thác vào Thiên Chúa, bình tâm chấp nhận những thiếu sót ngay cả những sa sầy của mình... vậy tại sao đây là đường lối được khuyên bảo? Tại sao con đường này lại đúng đắn hơn việc cứ tìm kiếm thánh ý Thiên Chúa khi lòng đầy âu lo, do dự và bồn chồn, ước ao không ngại nghĩ sự trọn lành?

Bởi vì, **sự trọn lành đích thực duy nhất chính là sự trọn lành của tình yêu**, và trong cách thức thứ nhất, tình yêu đích thực dành cho Thiên Chúa sẽ lớn hơn so với cách thức thứ hai. Thánh Faustina nói, “Khi tôi không biết phải làm gì, tôi hỏi tình yêu, vì tình yêu là vị cố vấn tốt nhất!”. Chúa Giêsu mời gọi chúng ta trở nên trọn lành, “*Anh em hãy nên trọn lành như Cha anh em trên trời là Đấng trọn lành*”. Nhưng dấu vậy, theo Thánh Kinh, người trọn lành nhất không phải là người cư xử không có gì đáng chê trách, nhưng là người yêu nhiều nhất.

Cách cư xử hoàn hảo nhất không phải là cách cư xử theo đúng hình ảnh về sự trọn lành mà đôi khi chúng ta tự tạo cho mình, chẳng hạn như cách cư xử không chê vào đâu, không phạm sai lầm và vô tội tích. Đúng hơn, cách cư xử hoàn hảo là nơi mà tình yêu đối với Thiên Chúa sẽ vô vị lợi nhất và ở đó, tự phụ tìm kiếm chính mình cũng ít nhất. Ai nhận mình yếu đuối, nhỏ bé và ai thường xuyên té ngã và nhìn nhận mình không là gì dưới cái nhìn của bản thân cũng như cái nhìn của tha nhân, ai không quá lo lắng với hoàn cảnh của mình vì họ được phấn khích bởi niềm tin lớn lao vào Thiên Chúa và biết rằng tình yêu của Người thì vô cùng quan trọng và đáng kể hơn những bất toàn và lỗi lầm của họ gấp bội... người đó sẽ yêu mến nhiều hơn những ai phải dồn nén mối bận tâm nên trọn lành riêng của mình đến nỗi đi tới chỗ phải lo lắng.

“*Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó vì Nước Trời là của họ*”. Phúc cho họ vì được chiếu sáng bởi Thánh Thần, họ học biết không còn cưỡng điệu sự nghèo khó của mình nhưng đón nhận nó cách vui tươi vì họ đặt tất cả hy vọng

của mình không vào bản thân nhưng vào Thiên Chúa. Chính Người là sự giàu có của họ, Người sẽ là sự trọn lành, sự thánh thiện và là nhân đức của họ. Phúc cho những ai biết yêu lấy sự nghèo khó của mình vì đó là một thời cơ diệu kỳ để Thiên Chúa thể hiện sự vô biên của Tình Yêu và Lòng Thương Xót của Người. Chúng ta sẽ nên thánh vào ngày khi mà sự bất lực và hư vô của chúng ta không còn là đối tượng để chúng ta buồn phiền và lo lắng nhưng nó trở nên nguồn mạch của bình an và niềm vui.

Con đường nghèo khó cũng là con đường yêu mến, là cách thức hiệu quả nhất để chúng ta lớn lên và dần dần đạt tới tất cả các nhân đức cũng như rửa sạch chính mình khỏi mọi lỗi lầm. Chỉ có tình yêu mới là nguồn phát sinh sự trưởng thành, chỉ có tình yêu mới đơm hoa kết trái và chỉ có tình yêu mới tẩy sạch tội lỗi hoàn toàn. Thánh Têrêxa Hải Đòng Giêsu nói với chúng ta, “Lửa tình yêu tẩy sạch hơn lửa luyện ngục”. Lỗi suy nghĩ đặt nền tảng trên việc đón nhận cách vui tươi cái khó nghèo riêng tư của mỗi người này không đồng nghĩa với việc cam chịu sự xoàng xĩnh hay từ bỏ khát khao trở nên trọn lành; đúng hơn, đây là con đường nhanh nhất, bảo đảm nhất dẫn đến trọn lành vì nó đặt chúng ta vào chỗ nhỏ bé, tin tưởng và phó thác; nhờ đó, chúng ta được đặt trọn vẹn vào tay Thiên Chúa, Đáng có thể hoạt động trong chúng ta bằng ân sủng của Người, có thể mang chúng ta đến sự trọn lành bằng lòng thương xót tinh tuyền mà chúng ta không tài nào đạt được bằng sức riêng.

18. Một vài lời khuyên dưới hình thức kết luận

Vậy hãy đem ra thực hành tất cả những gì vừa được nói đến với lòng kiên tâm, bền chí và trên hết, không chút nản chí nếu chúng ta chưa đến được với sự trọn lành! Cho phép tôi làm sáng tỏ một sự thật hơi nghịch lý sau đây: Trên hết mọi sự, không bao giờ được đánh mất bình an, bởi lẽ chúng ta không bao giờ có thể tìm thấy bình an hoặc sống trong bình an mãi mãi theo ý muốn của mình! Tiến trình tái tạo của mỗi người thì lâu dài, vì thế, kiên nhẫn với chính mình là một điều thật cần thiết.

Cho nên, đây sẽ là nguyên tắc nền tảng: “Tôi sẽ không bao giờ nản lòng!”. Đây là một cách nói khác mượn từ lời của thánh Têrêxa bé nhỏ, một mẫu gương tột bậc về tinh thần mà chúng ta đang cố gắng mô tả trong những trang sách này. Và chúng ta cũng lặp lại ở đây những lời của thánh Têrêxa Cả thành Avila, “Kiên nhẫn đạt được mọi sự”.

Một nguyên tắc rất hữu ích và thiết thực khác là: Nếu không có khả năng làm những việc lớn lao, tôi sẽ không nản lòng, nhưng tôi sẽ làm những việc nhỏ. Đôi khi, bởi không có khả năng làm những việc trọng đại, phi thường, chúng ta lại bỏ qua những việc nhỏ vốn luôn sẵn có cho mình; hơn thế nữa, chúng đem lại biết bao hoa trái cho sự tiến bộ thiêng liêng và như thế, trở nên nguồn mạch của niềm vui, *“Tốt lắm, hỡi đầy tớ tài giỏi và trung thành! Được giao ít mà anh đã trung thành thì ta sẽ giao nhiều cho anh.*

Hãy đến mà hưởng niềm vui của chủ anh!" (Mt 25, 21). Nếu Thiên Chúa thấy chúng ta trung thành và bền chí trong những việc nhỏ theo những gì mà Người trông mong, thì chính Người sẽ can thiệp và củng cố nơi chúng ta những ân huệ cao trọng hơn. Hãy áp dụng: Nếu tôi vẫn không thể giữ lấy bình an khi đối mặt với những hoàn cảnh khó khăn; tốt hơn, tôi nên bắt đầu cố gắng giữ lấy sự bình an này ở những hoàn cảnh thuận tiện hơn trong cuộc sống thường ngày: bình thản và không cău kính làm những công việc vặt thường ngày, cam kết với chính mình sẽ làm mỗi việc thật tốt trong giây phút hiện tại mà không bận tâm với những gì sẽ đến, nói năng hoà nhã và dịu dàng với những người chung quanh, không quá vội vã trong cử chỉ cũng như trong cách đi lên cầu thang! Những bậc cấp đầu tiên trên bậc thang nên thánh cũng rất có thể là những bậc cấp trong căn hộ của tôi lắm chứ! Linh hồn thường được tái giáo dục bởi thân xác! Những việc nhỏ được làm với lòng yêu mến và để làm vui lòng Chúa thật vô cùng hữu ích trong việc làm chúng ta lớn lên; đó là một trong những bí quyết nên thánh của chị Têrêxa Hài Đồng Giêsu.

Và nếu kiên trì trên con đường này, bằng lời cầu nguyện cùng với những hành vi bé nhỏ mà chúng ta cộng tác với ơn Chúa, chúng ta sẽ có khả năng sống những lời của thánh Phaolô:

“Anh em đừng lo lắng gì cả. Nhưng trong mọi hoàn cảnh, anh em cứ đem lời cầu khẩn, van xin và tạ ơn, mà giải bày trước mặt Thiên Chúa những điều

anh em thình nguyện. Và bình an của Thiên Chúa, bình an vượt lên trên mọi hiểu biết, sẽ giữ cho lòng trí anh em được kết hợp với Đức Kitô Giêsu” (Pl 1, 6-7).

Với bình an này, ai có thể giật mất nó khỏi chúng ta?

Phần III

CÁC THÁNH NÓI GÌ VỚI CHÚNG TA

THÁNH GIOAN BONILLA

*Tu sĩ dòng Phanxicô người Tây Ban Nha,
sống vào thế kỷ 16, tác giả của một tiểu luận sâu sắc
về sự bình an của linh hồn.*

1. Bình an, con đường trọn lành

Kinh nghiệm cho chúng ta thấy, bình an gieo mầm bác ái, tình yêu Thiên Chúa và tình yêu tha nhân trong linh hồn con là lối thẳng tắp dẫn đến sự sống đời đời.

Hãy coi chừng, đừng bao giờ để tâm hồn con xao xuyến, u sầu, kích động hay quá để tâm vào chúng là những điều có thể gây mất bình an. Tốt hơn, con hãy luôn ra sức duy trì bình an, vì Thiên Chúa nói, “Phúc cho những ai sống trong bình an”. Hãy làm như thế và Thiên Chúa sẽ xây dựng trong tâm hồn con một Đô Thị Bình An, Người sẽ kiến tạo nơi con một Ngôi Nhà Hoan Hỷ. Điều mà Người muốn nơi con là, hễ khi nào xao xuyến, hãy tự mình lấy lại sự thanh thản của con, lấy lại bình an của con - trong công việc, trong ý nghĩ và trong tất cả mọi hoạt động của con mà không loại trừ điều gì.

Như một thành phố không thể mọc lên trong một ngày, con cũng đừng nghĩ nội trong một ngày,

con có thể đạt được sự bình an thanh thản nội tâm này... Bởi chính trong con, một ngôi nhà phải được xây nên cho Thiên Chúa đang khi chính con, phải trở nên đền thờ của Người. Và chính Thiên Chúa, phải trông coi công trình này. Không có Người, công trình của con không tồn tại.

Thêm vào đó, hãy nhủ mình rằng, dinh thự này được đặt trên nền móng khiêm nhường.

2. Giữ lấy một tâm hồn tự do và không dính bén

Ý chí con phải luôn sẵn sàng trước mọi tình huống có thể xảy ra. Tâm hồn con không được nô lệ bởi bất cứ điều gì. Khi con hình thành một ước muốn nào đó, nó không thể là nguyên nhân khiến con cảm nghiệm nỗi đau khi thất bại, nhưng hãy giữ tinh thần bình thản như thể con chưa bao giờ mong ước một điều gì. Tự do đích thực bao gồm việc không dính bén vào bất cứ sự gì. Chính trong sự dứt bỏ này mà Thiên Chúa tìm kiếm linh hồn con để thực hiện những việc kỳ diệu lớn lao của Người¹.

¹ Đoạn văn này được dịch trực tiếp từ những ấn bản tiếng Pháp, *Traité de la paix des âmes* (*A Treatise on the Peace of Souls*), Juan de Bonilla, Editions Notre Dame de la Trinité, Blois, 1964, và *La paix intérieure* (*Interior Peace*), Juan de Bonilla, Editions Lion de Juda, 1991.

THÁNH PHANXICÔ SALÊSIÔ

(1567-1622)

1. Thiên Chúa là Chúa của bình an

Vì tình yêu chỉ cư ngụ trong bình an, con phải luôn luôn cẩn trọng gìn giữ sự tĩnh lặng thánh của tâm hồn như cha vẫn thường khuyên nhủ.

Không một ý tưởng nào cũng như không một xáo động tinh thần nào khiến chúng ta lo lắng lại phát xuất từ Thiên Chúa, Đấng là Hoàng Tử Bình An. Những ý tưởng đó là cám dỗ của kẻ thù, vậy con hãy loại trừ và đừng đoái hoài đến chúng.

Con phải sống bình an mọi nơi và trong mọi việc. Nếu đau khổ xảy đến với chúng ta, dù là bên trong hay bên ngoài, con phải đón nhận nó một cách thanh thản. Nếu niềm vui chợt đến với chúng ta, con cũng hãy đón nhận nó cách thanh thản mà không nhăn mặt. Với sự dữ, có cần chạy trốn không? Phải chạy trốn nó trong bình an, không xao xuyến; bằng không, đang khi chạy trốn, chúng ta có thể vấp ngã và kẻ thù sẽ thừa cơ làm hại. Nếu làm điều lành, con hãy làm trong thanh thản, bằng không, chúng ta sẽ mắc phải bao nhiêu sai lầm vì sự háo hức. Ngay cả

những việc đền tội, con cũng phải làm trong thanh thản (Thư gửi Mẹ Bề Trên Tu viện Puy d'Orbe).

2. Làm thế nào để có được bình an?

Chúng ta hãy làm ba điều này, hỡi con gái yêu quý, và rồi con sẽ có được bình an: Hãy có một ý hướng thanh sạch để làm mọi sự vì danh Chúa và cho vinh quang Người. Hãy làm những việc nhỏ đến nơi đến chốn theo lời khuyên của vị linh hướng và giao nó cho Chúa, Người sẽ lo phần còn lại. Tại sao một người có Thiên Chúa làm đối tượng cho mọi ý định của mình lại có thể rối bời lên khi làm bất cứ chuyện gì? Còn gì mà người ấy phải sợ nữa? Không, không. Thiên Chúa đâu có quá dễ sợ với những ai yêu mến Người. Người vui lòng với những gì rất ít ỏi, vì Người biết rõ chúng ta đâu có nhiều. Hãy biết rằng, hỡi con gái yêu quý, Chúa chúng ta được Thánh Kinh gọi là Hoàng Tử Bình An và như vậy, bất cứ nơi đâu Người hoàn toàn làm chủ, thì Người giữ mọi sự mãi trong bình an. Tuy nhiên, đúng là trước khi mang bình an đến một nơi nào đó, Người gây chiến ở đó bằng cách tạo sự phân cách tâm can và linh hồn trước những tình cảm yêu quý, quen thuộc, thân thiết nhất, nghĩa là, lấy khỏi con người lòng yêu cái tôi quá mức, tính cậy mình và tự mãn cùng những tình cảm tương tự.

Giờ đây, khi Thiên Chúa kéo chúng ta ra khỏi những đam mê rất đỗi ngọt ngào, rất đỗi thân thương này, dường như Người đang bóc tươi trái tim chúng ta để chúng ta phải trải qua những cảm thức rất nhức nhối; hầu như đó là tất cả những gì chúng ta có thể làm để vật lộn với linh hồn mình, bởi lẽ sự chia cắt này được cảm nhận một cách rõ ràng. Nhưng giữa tất cả tâm trạng bối rối thiêng liêng này, chúng ta vẫn không mất bình an vì cuối cùng, dầu bị trấn áp bởi nỗi ngặt nghèo, thì không vì lý do đó mà chúng ta bỏ qua việc hoà hợp ý mình với ý Chúa, hãy duy trì việc hoà hợp này và gắn chặt vào việc làm vui lòng Người, bằng mọi cách không bỏ qua những bổn phận của mình và việc phải hoàn thành chúng; trái lại, chúng ta thực hiện chúng một cách can đảm (Thư gửi Mẹ Bê Trên Tu viện Puy d'Orbe).

3. Bình an và khiêm nhường

Bình an sinh ra từ khiêm nhường.

Không gì làm chúng ta bất an hơn kiêu căng và tự cao tự đại. Nếu cảm thấy xót xa bởi một bất toàn hay một lỗi lầm nào đó, và chúng ta ngạc nhiên, rồi phải bối rối và mất kiên nhẫn... vậy thì điều đó có ý nghĩa gì? Không nghi ngờ gì nữa, nó có nghĩa là chúng ta cho mình là một cái gì đó tốt lành, cương

quyết và vững vàng... rồi vì thấy chẳng có điều nào đúng như thế cả và những muốn độn thổ khi thấy mình sai lầm... kết quả là chúng ta bần chòn, khó chịu và không thoải mái. Nếu biết tỏ tường bản thân mình thì thay vì sửng sốt khi thấy mình đang ở trên mặt đất, chúng ta phải tự hỏi, làm thế nào để đứng vững.

4. Mọi sự đều góp phần sinh ích cho những ai yêu mến Thiên Chúa

Mọi sự đều góp phần sinh ích cho những ai yêu mến Thiên Chúa; và dĩ nhiên, vì Thiên Chúa có thể và Người biết rõ cách thức rút điều lành ra từ điều dữ. Vậy Người làm điều đó cho ai nếu không phải cho những kẻ chẳng ngần ngại dâng chính mình cho Người?

Quả thế, ngay cả tội lỗi cũng buộc phải biến thành điều lành cho những ai thuộc về Người vì sự quan phòng của Thiên Chúa và lòng nhân hậu của Người hằng bảo vệ chúng ta. Hẳn không bao giờ David trở nên hoàn toàn khiêm hạ nếu ông không phạm tội và Maria Mađalêna hẳn đã không yêu Chúa hết tình nếu không được Chúa tha thứ nhiều; và hẳn không bao giờ Chúa có thể tha thứ những tội lỗi này cho bà nếu bà không bao giờ phạm đến chúng.

Con thấy đó, con gái yêu, Thiên Chúa là kỹ sư tuyệt vời của lòng thương xót: Người biến những khốn cùng của chúng ta thành ân sủng và bào chế ra những phương dược bổ dưỡng linh hồn chúng ta từ nọc độc của tội lỗi.

Hãy nói cho ta nghe những gì Người đã không làm trước những tai ương, đau đớn, bách hại mà chúng ta đang trải qua? Vậy từ nay, nếu con gặp phải những điều bất ưng dẫu nó đến từ đâu, hãy đoan chắc với linh hồn con rằng, nếu nó yêu mến Chúa, mọi sự sẽ biến thành điều lành. Và dẫu có thể con không nhận ra những phương thức, qua đó, điều lành này sẽ xảy ra cho con, con hãy vững tin, nó sẽ xảy ra. Nếu Thiên Chúa để cho đôi mắt con trở nên mù lòa bởi lớp bùn ô nhục thì cốt là để cho con có một cái nhìn trong sáng như là một cách để tuyên dương con. Nếu Thiên Chúa xô nhào con như Người đã làm với thánh Phaolô, kẻ mà Người ném xuống sát đất, thì đó là để nâng con lên tới tận vinh quang của Người.

5. Hãy tuyệt đối khao khát một mình Thiên Chúa, những gì còn lại, phải thật chừng mực

Chúng ta chỉ nên ước muốn một mình Thiên Chúa cách tuyệt đối, hầu như luôn luôn và bất khả xâm phạm; nhưng với những cách thức để phụng sự

Người, mỗi người chỉ nên ao ước chúng một cách từ tốn và nhẹ nhàng, để rồi nếu không thích hợp với chúng, chúng ta không quá thất vọng.

6. Tín thác vào Chúa Quan Phòng

Mức độ quan phòng của Thiên Chúa trên chúng ta tùy thuộc vào mức độ tín thác chúng ta đặt nơi Người.

Con đừng tiên liệu những khả năng bất ưng có thể xảy đến trong cuộc sống bằng sự e sợ; ngược lại, hãy mong đợi chúng với niềm hy vọng trọn vẹn rằng, khi chúng xảy đến, Thiên Chúa của con sẽ bảo vệ con. Người không ngừng bảo vệ con cho đến giờ phút này, hãy kiên tâm ở lại trong bàn tay quan phòng của Chúa, Người sẽ bang trợ con trong mọi hoàn cảnh, cả những lúc khi con thấy mình không còn khả năng bước đi, Người sẽ cõng con. Con còn sợ gì nữa, hỡi con gái yêu quý, vì con thuộc về Chúa, Đấng đoan chắc với chúng ta rằng, với những ai yêu mến Người, mọi sự trở nên niềm hoan hỷ. Đừng nghĩ ngợi về những gì có thể xảy đến cho ngày mai bởi Người cũng là một người Cha Đồi Đồi, Đấng chăm sóc con hôm nay cũng sẽ chăm sóc con ngày mai và cho đến muôn đời. Hoặc là Người sẽ trông chừng để không tai hại nào sẽ xảy đến cho con, hoặc nếu Người cho

phép bất cứ tai hại nào xảy đến với con, Người cũng sẽ ban cho con một sự can trường bất khả bại để con chống đỡ.

Hỡi con, hãy ở lại trong bình an. Hãy loại khỏi trí tưởng tượng của con bất cứ điều gì có thể làm con buồn phiền và hãy thường xuyên thưa lên cùng Chúa rằng, “Lạy Chúa là Thiên Chúa của con, con tín thác vào Ngài, Ngài sẽ giúp con. Ngài sẽ là nơi con trú ẩn và con không còn phải sợ hãi chi, bởi Chúa không chỉ ở với con nhưng còn ở trong con và con ở trong Ngài”. Trong vòng tay của một người Cha như thế, thử hỏi một trẻ thơ còn phải sợ gì nữa? Con gái yêu quý, hãy trở nên như một trẻ thơ. Vì con biết, trẻ thơ đâu cần phải lo nghĩ nhiều điều; đã có những người khác lo nghĩ cho chúng. Chúng đủ mạnh mẽ nếu chúng ở lại với cha mình. Cho nên, con gái yêu quý, con cũng hãy làm như thế và sẽ được bình an.

7. Tránh vội vã

Con hãy làm mọi việc cách cẩn thận nhưng không bao giờ với vẻ hấp tấp và lo lắng.

Đừng lao mình vào công việc, vì bất cứ nôn nóng nào cũng sẽ làm rối tung lý trí và phán đoán của con, thậm chí cản trở con làm tốt chính cái con đang hối hả làm...

Khi khiển trách Matta, Đức Giêsu nói với cô, “*Matta, Matta, con lo lắng và bối rối lo âu về nhiều chuyện quá*”. Con thấy đó, nếu Matta chỉ đơn thuần là chu đáo, hẳn cô đã không xao xuyến; nhưng ở đây, chính sự bồn chồn và lo lắng đã khiến cô hấp tấp và bối rối. Đây là lý do tại sao Đức Giêsu khiển trách cô.

Dục tốc bất đạt... Cho nên, con hãy bình tâm đón nhận mọi phần việc được trao cho con và tìm cách hoàn thành một cách tuần tự, việc này đến việc kia.

8. Hãy sống bình an khi đối mặt với những lầm lỗi của mình

Chúng ta phải chê ghét những thiếu sót của mình, nhưng chê ghét trong thanh thản và bình an chứ không phải trong căm giận và xao xuyến; và này, phải kiên nhẫn để thấy những khuyết điểm của con, đồng thời phải làm sao để mưu ích từ những nỗi hổ thẹn thánh của mình. Nếu không làm thế, những khiếm khuyết mà con thấy rất rõ sẽ khiến con thậm chí nhứt nhối hơn, và thế là chúng tiếp tục đeo bám con, vì ở đó, chẳng có gì dung túng những sai sót của chúng ta cho bằng một cảm giác lo lắng và bồn chồn hầu loại trừ chúng.

9. Dịu dàng, bình an trong sự nhiệt thành đối với người khác

Hỡi con, Thiên Chúa dành cho con một lòng thương xót vô bờ hầu mời gọi con nên nguồn ân phúc để nâng những người khác, Người rót hương thơm thánh thiện của sự ngọt ngào tâm hồn đối với những người anh em vào chén rượu nhiệt thành của con.

Đó là tất cả những gì con cần, hỡi con yêu quý; lòng nhiệt thành của con nhìn chung thật tốt đẹp, nhưng nó có nhược điểm là hơi khắt khe, có phần quá nóng vội, một chút lảng lo và dễ cáu kỉnh. Giờ đây, nó đang được thanh tẩy khỏi những điều này; để rồi từ nay, lòng nhiệt thành đó sẽ dịu dàng, nhân hậu, rộng lượng, bình an và nhẫn nại (Thư gửi một Chị Phụ Trách Nhà Tập).

10. Và cuối cùng: Chấp nhận - không xao xuyên - không phải lúc nào cũng giữ được bình an

Hỡi con, hãy ra sức để giữ tâm hồn bình an bằng cách trở nên điềm đạm. Ta không bảo con hãy giữ cho tâm hồn luôn luôn bình an, nhưng bảo con

hãy nỗ lực để làm điều đó. Đây phải là mối bận tâm hàng đầu của con. Hãy nhận thức những dịp có thể khiến con xao xuyến, vì con không thể kiềm chế tức khắc những thăng trầm nơi cảm xúc mình².

² Những đoạn này được dịch trực tiếp từ bản tiếng Pháp *Oeuvres Complètes*, Visitation d'Annecy xuất bản. Bản tiếng Anh có thể được tìm thấy trong tập sách *Serenity of Heart: Bearing the Troubles of This Life*, Sophia Institute Press, 1997.

THÁNH TÊRÊXA AVILA

(1515 - 1582)

Khiêm nhường thật và khiêm nhường giả

Các con thân mến, chúng ta cũng hãy nhận ra một vài hình thức khiêm nhường do ma quỷ gọi lên. Nó ném chúng ta vào nỗi băn khoăn nghiệt ngã nhất bằng cách vẽ ra tính nghiêm trọng của những tội đã phạm. Đây là một trong những lãnh vực, ở đó, ma quỷ quấy phá các linh hồn bằng nhiều phương thức... Mọi việc các linh hồn này thực hiện xem ra bị vây bủa bởi hiểm nguy; tất cả các việc lành của họ, dù tốt đến đâu cũng xem ra vô ích. Một sự ngã lòng đến thế khiến họ bỏ cuộc và cảm thấy không thể hoàn thành bất cứ một điều lành nào, bởi lẽ họ tưởng tượng rằng, mọi sự đáng khen nơi những người khác lại thật tồi tệ nơi họ.

Khiêm nhường, dù cao quý đến đâu, không gây bất an bối rối hoặc kích động linh hồn; trái lại, được đồng hành bởi bình an, niềm vui và sự nghỉ ngơi. Không nghi ngờ, nhận thức đau khổ một cách rõ ràng là do ma quỷ cho linh hồn thấy là nó đáng sa hoả ngục và linh hồn chìm ngập trong u sầu; linh hồn nghĩ rằng, mọi tạo vật khác khi nhìn thấy nó thì phải kinh khiếp và đứng như thế; nếu xét theo một cách nào đó,

thì linh hồn không dám cầu xin lòng thương xót. Nhưng nếu là khiêm nhường thật, đau khổ này lại trở nên ngọt ngào và toại nguyện cho linh hồn đến nỗi nó không muốn bị cất đi những đau khổ đó, đau khổ không gây khó chịu cho linh hồn và hầu như không đòi hỏi nào kiềm hãm nó; trái lại, nó làm cho linh hồn triển nở, có nhiều khả năng hơn để phụng sự Thiên Chúa. Loại hình đau khổ này không hề giống với những loại hình đau khổ khác vốn làm rối tung mọi thứ, kích động mọi chuyện, khiến linh hồn trở nên bất an hoàn toàn và đầy giận dữ. Theo ý của Mẹ, ma quỷ muốn chúng ta tin rằng, đức khiêm nhường là của chúng ta, và nếu có thể được, nó chỉ muốn làm chúng ta mất hết niềm tin vào Thiên Chúa (*Way of Perfection*, chương 41)³.

³ Đoạn này được dịch trực tiếp từ bản tiếng Pháp *Oeuvres Complètes*, bởi Fr. G. de Saint Joseph, Seuil. Bản tiếng Anh có thể được tìm thấy trong tập *Way of Perfection*, được dịch bởi E. Allison Peers, New York: Doubleday, 1991.

THÁNH MARIA NHẬP THỂ

(1566 - 1618)

Phó thác cho ý muốn của Thiên Chúa

Với chỉ một cái thoáng nhìn của linh hồn, nếu chúng ta có thể thấy được tất cả sự tốt lành và thương xót vốn hiện hữu trong những kế hoạch của Thiên Chúa dành cho mỗi người, ngay cả trong những điều mà chúng ta gọi là đáng hổ thẹn, khổ đau hay hoạn nạn... thì hạnh phúc của chúng ta cốt ở chỗ gieo mình vào vòng tay của Thánh Ý Thiên Chúa như một bé thơ gieo mình vào lòng mẹ. Trong mọi sự, chúng ta hãy cư xử với ý hướng chỉ để làm vui lòng Thiên Chúa và rồi, ở lại trong một sự nghỉ ngơi thánh, tin tưởng tuyệt đối rằng, Thiên Chúa là cha chúng ta, Người muốn cứu độ chúng ta hơn chính chúng ta ước ao điều đó.

THÁNH PHANXICÔ MARIA JACOB LIBERMANN

(1802 - 1852)

Một người Do Thái cải đạo, sáng lập dòng Các Tổ Phụ của Chúa Thánh Thần. Sau đây là một số trích đoạn trong các thư linh hướng của thánh nhân.

1. Bình an: Vương quyền của Đức Giêsu trong linh hồn

Cách tốt nhất để thiết lập trong tâm hồn chúng ta vương quyền đáng suy tôn của Chúa Giêsu chính là cầu nguyện liên lỉ và giữ lấy bình an trong tâm hồn...

Con hãy thường xuyên nhắc nhở mình điều này và mạnh mẽ xác lập trong linh hồn và trong trái tim con chân lý này là: phương cách tối hảo và thậm chí, không thể sai lầm để có thể cầu nguyện liên lỉ là giữ cho tâm hồn luôn được bình an trước mặt Thiên Chúa.

Con hãy để tâm đến lời này, “Hãy giữ cho linh hồn con được bình an”. Đó là cách diễn đạt được Thầy Chí Thánh của chúng ta sử dụng. Linh hồn con phải luôn được bao bọc bởi chính nó hoặc hay hơn nữa, được bao bọc trong Chúa Giêsu, Đấng ngự trị trong nó - không phải bị giam hãm hay bị khóa chặt

nhưng bằng sự nghỉ ngơi nhẹ nhàng trong Chúa Giêsu, Đấng ôm lấy nó trong vòng tay.

Việc ráng sức và tranh chấp làm co rút linh hồn; nhưng sự nghỉ ngơi êm ái, cư xử hoà thuận, một hành động nội tâm kiên định, chừng mực, lặng lẽ bên trong lại làm cho linh hồn triển nở.

2. Bình an, một tình trạng dễ bảo với Chúa Thánh Thần

Bị lung lay và dẫn vật bởi những năng lực của mình, linh hồn phải chòng chành, ngã bên này nghiêng bên kia, không để cho mình thuộc trọn về Thần Khí của Thiên Chúa. Giá mà linh hồn biết sẵn sàng phó mặc cho sự hướng dẫn của Thần Khí Thiên Chúa, hẳn chúng đã tìm được sức mạnh, sự phong phú và hoàn thiện trong Ngài. Nhưng bởi xa lìa Thần Khí của Đức Giêsu và muốn tự mình hành động theo cách của mình, linh hồn chỉ gặp thấy bất an, đau khổ và bất lực sâu thẳm nhất... Chúng ta phải nhắm tới sự bình an và tiết độ nội tâm này trong viễn cảnh chỉ sống trong Thiên Chúa và qua Thiên Chúa bằng tất cả sự dịu dàng và từng phục cũng như kiên quyết cố gắng từ bỏ chính mình. Mỗi người phải quên mình để không ngừng hướng linh hồn về Thiên Chúa và giữ cho nó được nhẹ nhàng và lặng lẽ trước thánh nhan Người.

3. Tin tưởng vào Thiên Chúa.

Ta muốn có thể mạnh mẽ khiển trách con vì con kém tin vào Chúa Giêsu. Đừng sợ Ngài, vì điều này xúc phạm đến Ngài một cách nặng nề; Ngài là Đấng rất tốt lành, rất ngọt ngào, rất rộng lượng và đầy khoan dung và thương xót đối với chúng ta. Con có thể đứng trước mặt Ngài trong tình trạng đầy hổ thẹn bởi thấy mình nghèo nàn và hèn hạ, nhưng sự xấu hổ này là sự xấu hổ của đứa con hoang đàng trở về - đầy tin tưởng và rất mực mềm mại. Đây là cách thức con đến trước mặt Đức Giêsu, Chúa nhân lành và là Thiên Chúa của chúng ta. Con vẫn còn sợ không yêu mến Ngài ư? Trong giây phút này, con thân mến, dường như đây là những giây phút con yêu Ngài nhất và Ngài cũng gần con hơn bao giờ hết. Đừng đo lường lòng yêu mến Chúa của con bằng chiều sâu của cảm xúc nơi con; thước đo ấy quả rất nhỏ bé. Hãy tin tưởng phó mình trong tay Ngài; tình yêu của con sẽ ngày càng lớn lên mà con không biết và điều đó cũng không quan trọng.

4. Đừng để vận rủi làm con chao đảo

Đừng bao giờ để mình hoảng sợ bởi những vận rủi của con. Đối mặt với đau khổ, con nhận ra mình đang ở trong một trạng huống đến từ thánh ý Thiên Chúa, hãy giữ mình khiêm hạ và thấp bé trước mặt Người và hãy hết sức bình tâm. Con hãy phản ứng trước tất cả những rủi ro, dầu chúng là gì đi nữa, với sự nhẹ nhàng, bình an, triu mến và chừng mực nội tâm. Trước mặt Thiên Chúa, con hãy đơn sơ phó mình trong tay Người để Người có thể làm từ nơi con, trong con những gì Người yêu thích. Hãy ao ước một cách lặng lẽ và thanh thản chỉ sống cho một mình Người, qua Người và trong Người.

5. Đừng để vẻ không sốt sắng của con làm con bối rối

Đừng để con trở nên ngã lòng hay nhụt chí nếu nhìn từ bên ngoài, xem ra con không mấy tiến bộ, lại nhút nhát, không sốt sắng; hoặc khi con thấy mình vẫn là đối tượng tác động của những tình cảm tự nhiên, thấy mình đầy kiêu ngạo và buồn phiền. Cách đơn sơ, con hãy cố quên những điều này và hướng lòng trí về Thiên Chúa, đứng trước nhan Người trong niềm khát khao khôn nguôi và lặng lẽ, rằng, Người đang thực hiện từ con và trong con niềm yêu thích thánh thiện của Người. Chỉ nhắm việc quên mình và bước đi trước mặt Người trong sự nghèo khó của con mà không bao giờ nhìn vào con người mình... Bao

lâu con còn bận tâm đến những thất thường tự nhiên của bản thân, bấy lâu con còn bận bịu với chính mình và chừng nào con còn bận bịu với chính mình, con sẽ không tiến bộ nhiều trên con đường trọn lành. Những động thái thất thường sẽ chỉ kết thúc khi con không quan tâm đến chúng và quên hẳn chúng. Bên cạnh đó, ta đảm bảo với con rằng, chúng chẳng quan trọng cũng chẳng mang lại kết quả nào; đừng đặt tâm một chút mảy may nào vào chúng, một chỉ nhìn vào Chúa và chỉ làm điều đó với một đức tin tinh tuyền và đơn sơ.

6. Đừng lo lắng về những sa ngã

Hãy luôn quên đi quá khứ và đừng bao giờ lo lắng về những sa sẩy của mình, dẫu chúng có nhiều thế nào chẳng nữa. Bao lâu con chỗi dậy, bấy lâu không gì có thể tác hại được con; trái lại, tai hại lớn sẽ xảy đến nếu con mất tinh thần hoặc nếu con quá tự trách mình vì những thất bại đó. Con hãy làm mọi việc cách điềm tĩnh và thanh thản ngàn nào có thể bắt nguồn từ một tình yêu thanh khiết, thánh thiện và cao cả nhất dành cho Chúa Giêsu và Mẹ Maria.

7. Kiên nhẫn

Một trong những trở ngại chính mà mỗi người sẽ đối diện trên con đường dẫn đến trọn lành là nỗi khát khao xem ra chơ vơ và sự mất kiên nhẫn của họ về việc làm sao phải tiến bộ và sở hữu những nhân đức mà họ thấy mình chưa có. Trái lại, phương cách đúng đắn để tiến tới cách vững chắc với những bước thật dài hiệu quả nhất là phải kiên nhẫn, bình tâm và làm nguôi những lắng lo này... Con đừng tìm cách vượt lên trước người dẫn đường của con, vì e rằng con sẽ lạc lối và trệch đường Thiên Chúa chỉ định cho con, vì nếu con làm thế, thì thay vì đến nơi bình an, con lại sa xuống hố. Người dẫn đường của con là Chúa Thánh Thần. Bằng những gắng sức và lo lắng của con, bằng những lo âu và vội vã của con, con đã qua mặt Ngài và làm ra vẻ tiến tới nhanh hơn. Rồi điều gì sẽ xảy ra? Con lạc đường và thấy mình chơ vơ trên một vùng đất cứng hơn, gồ ghề hơn và thế là thay vì tiến tới, con lại thụt lùi; hoặc chí ít, con phải mất thời gian.

8. Hãy để Thần Khí Thiên Chúa hành động

Khi Thiên Chúa thích, Người tạo dựng vũ trụ, Người hành động mà không cần gì cả, Người nhìn

những tạo vật xinh đẹp Người đã làm nên! Cũng vậy, nếu Người muốn hành động trong chúng ta để hoàn thành những gì vượt xa những vẻ đẹp tự nhiên vốn dĩ cũng từ tay Người, thì Người cũng chẳng cần chúng ta phải quá động đạc để giúp Người... Trái lại, hãy để Người tự mình làm lấy, Người thường thích làm từ cái không không. Chúng ta hãy thanh thản, lặng lẽ ở yên trước mặt Người và đơn sơ theo dõi những gì Người đổi thay. Vậy, hãy giữ cho linh hồn được bình an và sức mạnh tinh thần được nghỉ ngơi trước mặt Người trong khi chờ đợi mọi động thái và dấu chỉ của cuộc sống đến từ một mình Người. Hãy cố gắng đừng dịch chuyển, đừng ước muốn và cũng đừng sống trừ phi những điều này được thực hiện trong Thiên Chúa qua Thần Khí của Người. Thật cần thiết để quên mình và không ngừng hướng tâm hồn lên Thiên Chúa, con hãy thanh thản lặng lẽ đặt tâm hồn con trước thánh nhan Người!

9. Chế ngự những khát khao

Công việc chính của linh hồn con là chế ngự những xung động của nó và làm sao có được một thái độ khiêm tốn từng phục phó thác vào tay Thiên Chúa. Con được phép, thậm chí đó là điều tốt nữa, khao khát tiến tới trên đường thiêng liêng nhưng khao khát này phải đi kèm đặm, khiêm tốn và phục tùng

thánh ý Chúa. Một kẻ ăn mày bần tiện cứ khăng khăng nài nỉ khiến người ta khó chịu và anh ta chẳng được gì; nhưng nếu anh ta nài xin một cách khiêm tốn, nhẹ nhàng và thân ái, anh ta sẽ đánh động được những người mình đang khẩn xin. Lòng ước ao nhất mực cho được và quá độ đến từ bản tính tự nhiên đang khi mọi sự đến từ ân sủng thì dịu dàng, khiêm hạ và chừng mực; nó đổ đầy linh hồn và làm cho linh hồn nên mềm mỏng và phục tùng Thiên Chúa. Vì thế, nỗ lực riêng biệt của con cốt ở chỗ tiết chế những xung năng của linh hồn, giữ cho nó trầm tĩnh, để bảo vệ và khiêm nhu trước Thiên Chúa.

Con ước ao được tiến bộ trên con đường nên thánh? Chính Thiên Chúa ban cho con khát vọng này và cũng chính Người sẽ hoàn tất điều đó. Thánh Phaolô nói, chính Thiên Chúa là Đấng khiến chúng ta ao ước và thực hiện ao ước đó. Chúng ta không thể tự mình ước ao điều gì trong lãnh địa ân sủng, chính Thiên Chúa ban cho chúng ta khát khao này. Có được nó, chúng ta cũng không thể tự mình hoàn thành được, chính Người ban cho chúng ta các phương tiện. Vai trò của chúng ta là tin theo sự dẫn dắt của Người, để Người thực hiện trong chúng ta những điều Người thấy tốt nhất. Thái độ lắng lo và vội vã thực hiện những ước muốn tốt đẹp Thiên Chúa gọi lên trong chúng ta chỉ việc làm hỏng công trình ân sủng của Người và kéo chúng ta ra khỏi con đường trọn lành của mình. Đừng cố sức trở nên trọn lành ngay tức khắc, nhưng hãy thực hiện cách từ tốn với

lòng tin trung một cách bình thản như Thiên Chúa đã truyền. Nếu con thuyền của chúng ta tiến tới chậm chạp hơn lòng mình mong ước, nhưng nếu điều đó làm vui lòng Người, hãy cứ tuân theo thánh ý Người.

Nếu chúng ta thấy mình cứ sa đi ngã lại cũng với ngàn ấy tội, hãy giữ mình hèn mọn trước mặt Người. Hãy mở linh hồn con ra cho Người hầu Người có thể nhìn thấy những vết thương, vết sẹo mà Người sẽ lấy làm vui khi chữa lành chúng vào giờ Người muốn, vào lúc Người thích. Cách đơn sơ, con hãy cố tránh đừng chạy theo những thôi thúc của các tội lỗi này. Và trong cái nhìn đó, hãy giữ mình khiêm hạ phủ phục trước mặt Chúa với sự nghèo khó và khốn cùng vốn được coi như những phương tiện duy nhất của mình. Hãy chịu đựng sự công kích của tội lỗi với thái độ điềm tĩnh, nhẫn nhục, hiền hòa, tin tưởng và khiêm tốn trước mặt Người; kiên quyết trở nên mọi sự cho Người bất chấp những lỗi lầm, không nhượng bộ nhưng chịu đựng chúng cho đến chết nếu đó là ý Chúa. Bởi lẽ, phải thật lưu ý điều này, một khi linh hồn chúng ta từ chối thuận theo những tội lỗi này, chúng không còn đáng phải khiển trách, Thiên Chúa cũng không còn bị xúc phạm; trái lại, linh hồn chúng ta sẽ hưởng được những ơn ích lớn lao để tiến tới.

10. Sống trong giây phút hiện tại

Hãy ngoan ngùy và mềm mỏng trong tay Thiên Chúa. Con biết phải làm những gì để đạt được điều đó? Hãy giữ cho tâm hồn con được bình an và thư thái hoàn toàn, đừng bao giờ trở nên buồn phiền, cũng đừng bối rối về bất cứ điều gì. Hãy quên đi quá khứ và sống như thể không có ngày mai, hãy sống cho Chúa Giêsu trong từng khoảnh khắc mà con đang sống hoặc hơn nữa, hãy sống như thể con không có sự sống trong mình nếu không có Ngài, nhưng để Chúa Giêsu sống trong con một cách thoải mái; nhờ đó, con có thể bước đi trong mọi hoàn cảnh, trong tất cả mọi khó khăn mà không hề lảng lo sợ hãi vì con là con của Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Đừng bao giờ nghĩ đến bản thân, nhưng hãy để một mình Chúa Giêsu lo cho linh hồn con... Chính Ngài nắm giữ linh hồn bằng sức mạnh; nó thuộc về Ngài. Cho nên, chính Ngài có trách nhiệm chăm sóc linh hồn con, nó thuộc về Ngài. Con đừng quá sợ hãi trước sự phán xét của một Vị Thầy dịu hiền như thế. Cách chung, hãy loại bỏ mọi sợ hãi và thay thế cảm thức này bằng tình yêu. Trong mọi sự, hãy phản ứng hiền từ, dịu dàng, điềm tĩnh, đừng vội vã hay nóng giận. Hãy hành động như thể con đã chết mỗi khi có việc gì đó. Theo cung cách này, con hãy bước đi với tất cả sự dịu hiền, phó thác và hoàn toàn tin tưởng. Thời gian đầy ải này sẽ chấm dứt, Chúa Giêsu sẽ thuộc về chúng ta và chúng ta thuộc về Ngài. Vậy thì mỗi khổ não của chúng ta sẽ là một vương miện vinh quang dành cho chúng ta mà chúng ta sẽ đội lên đầu Chúa Giêsu, bởi mọi vinh quang là của chỉ một mình Ngài.

11. Bất lực của chúng ta không là chủ thể của buồn phiền và thất vọng, nhưng là chủ thể của bình an và niềm vui

Nhìn nhận sự bất lực và hư vô của mình phải là một chủ thể lớn lao của bình an, bởi chúng làm cho chúng ta tin rằng, chính Thiên Chúa ước ao hoạt động trong chúng ta và qua chúng ta; Người hoàn thành những việc kỳ diệu mà vì chúng, Người đã tiền định cho chúng ta vì Người từng biết chúng ta hơn chúng ta, biết sự nghèo nàn cũng như những khốn cùng của mỗi người. Dầu biết chúng ta không thể làm gì được, vậy tại sao Người chọn chúng ta nếu Người không chứng tỏ thật hiển nhiên rằng, chính Người sẽ làm chứ không phải chúng ta làm?

Nhưng con ơi, dường như đối với ta, nỗi thống khổ và sự ô nhục cùng cực vẫn là một cái gì đem lại niềm vui lớn lao hơn... bởi chúng đặt trong chúng ta một nhu cầu cấp bách, rằng, phải luôn luôn cậy trông vào Chúa và luôn kết hiệp mật thiết với Người trong từng khoảnh khắc cũng như trong mọi hoàn cảnh của đời mình. Chúng ta cần Thiên Chúa hơn thân xác cần linh hồn. Ta tự hỏi, liệu thân xác chúng ta có khó chịu khi không ngừng phải phụ thuộc vào linh hồn và lãnh nhận từ linh hồn sự sống cũng như mọi hoạt động của nó? Không, trái lại, đây chính là vinh quang của

thân xác và cũng là niềm vui cao cả đối với nó, vì nhờ đó, nó trở nên thành phần tham dự vào một sự sống vốn cao trọng và quý giá gấp bội so với chính sự sống của nó. Việc tùy thuộc của chúng ta vào Thiên Chúa cũng tương tự như thế nhưng trong một cách thức cao vời hơn. Càng tùy thuộc Thiên Chúa, linh hồn càng đạt thấu sự cao cả, vẻ mỹ miều và niềm vinh quang, để rồi, mỗi người chúng ta có thể thật sự hãnh diện về những yếu đuối của mình. Càng yếu đuối, niềm vui sướng và hạnh phúc của chúng ta càng lớn lao, bởi lẽ, sự tùy thuộc của chúng ta vào Thiên Chúa trở nên một cái gì cấp thiết hơn rất nhiều. Vì thế, con thân mến, đừng lo âu thêm nữa nếu con cảm thấy mình yếu đuối. Ngược lại, hãy hân hoan vì Thiên Chúa sẽ là sức mạnh của con. Con hãy chỉ bận tâm giữ cho linh hồn hằng hướng về Người trong niềm bình an lớn nhất có thể, trong sự bỏ mình trọn vẹn nhất và cả trong trạng thái lúng túng nhất và bề mặt nhất về chính con người mình⁴.

⁴ Đoạn này được dịch trực tiếp từ bản tiếng Pháp *Lettres du Vénérable Père Libermann* (Letters of the Venerable Father Libermann), biên soạn bởi L. Volgel, DDB, Paris, 1964.

THÁNH PADRÊ PIÔ

(1887-1968)

*Linh mục dòng Phanxicô, người được in năm dấu thánh,
được Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tôn phong hiển
thánh ngày 16 tháng 6 năm 2002*

Bình an là hồn nhiên của nghị lực, là thanh thản của lương tâm, là yên tĩnh của linh hồn và là đai buộc của tình yêu. Bình an thì trật tự, nó là sự hài hoà trong mỗi một người chúng ta, là niềm vui miên trường được sinh ra để chứng thực cho một lương tâm trong sáng và cũng là niềm vui thánh thiện của một tâm hồn mà ở đó, Thiên Chúa ngự trị. Bình an, con đường dẫn đến trọn lành hoặc thậm chí còn hơn thế nữa, sự trọn lành cư ngụ trong bình an. Và ma quỷ, kẻ biết tường tận tất cả những điều này, nó làm những gì có thể hầu khiến chúng ta đánh mất bình an. Duy chỉ một điều mà linh hồn cần phải sàu não, đó là sự xúc phạm chống lại Thiên Chúa. Tuy nhiên, cả trong điều này, chúng ta cũng phải cẩn thận. Rõ ràng, mỗi người phải hối tiếc về những sa ngã của mình, nhưng với một hối tiếc trong bình an và luôn luôn tín thác vào Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. Mỗi người phải đề phòng với những tiếc xót và xấu hổ vốn tác hại đến chính mình, vì phần lớn chúng đến từ kẻ thù, ma quỷ, kẻ muốn quấy nhiễu sự bình an

của chúng ta trong Thiên Chúa. Nhưng nếu những tiếc xót và xấu hổ đó khiến chúng ta nên khiêm tốn và nhanh chóng sửa sai mà không mất niềm tin vào Thiên Chúa, chúng ta có thể bảo đảm rằng, chúng ta đến từ Người. Ngược lại, nếu chúng ta gây hoang mang sợ hãi, nghi ngờ, biếng nhác hoặc khiến chúng ta trì hoãn việc sửa sai thì có thể đoán chắc rằng, chúng ta đến từ ma quỷ; do đó, phải gạt chúng sang một bên và tìm nơi nương ẩn trong niềm tin vào Thiên Chúa.

Tổng Giáo Phận Huế, 29/6/2013,
Kỷ niệm lần thứ 12,
Ngày lãnh nhận Thiên Chức Linh Mục,
Lm. Minh Anh (Gp. Huế)

